



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**

[www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn)  
[ptsc@ptsc.com.vn](mailto:ptsc@ptsc.com.vn)

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam Tower,  
1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
T: (+84) .8.39102828 • F: (+84) .8.39102929

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2010

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM





**1**

---

**Thông Điệp  
Hội Đồng Quản Trị**

**2**

---

**Tổng Quan Về PTSC**

**3**

---

**Tóm Tắt Kết Quả Hoạt Động  
SX-KD Năm 2010**



**4**

---

Quan Hệ Cộng Đồng

**5**

---

Báo Cáo Tài Chính 2010

**6**

---

Nguồn Lực PTSC

# Thông Điệp Hội Đồng Quản Trị





# THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Kính gửi Quý cổ đông!

Chúng ta vừa trải qua năm 2010 với những khó khăn rất lớn xuất phát từ tác động mạnh mẽ của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Ngành dầu khí nói chung cũng như lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật dầu khí nói riêng cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế như chi phí sản xuất tăng, tỷ giá biến động phức tạp, khó lường.

Nhận thức đầy đủ những khó khăn, thách thức; trong năm 2010 vừa qua, Tổng công ty (PTSC) tiếp tục kiên định thực hiện 8 giải pháp đã được xác định để đối phó, giảm thiểu những tác động tiêu cực của khủng hoảng cũng như tận dụng những cơ hội thuận lợi để mở rộng sản xuất, phát triển kinh doanh, củng cố tiềm lực của Tổng công ty. Năm 2010, Tổng công ty đã tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, đặc biệt là vốn nhằm thực hiện thành công Chiến lược phát triển đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 của PTSC đã được Quý vị cổ đông phê duyệt.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại ngành nghề kinh doanh trong toàn Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác rà soát và cơ cấu lại các khoản đầu tư của Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác. Theo đó, Tổng công ty tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh ít liên quan và tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp có ngành nghề phục vụ cho sản phẩm dịch vụ cốt lõi của mình.

Song song với quá trình tái cơ cấu các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác, Tổng công ty đã đẩy nhanh quá trình đa dạng hóa hình thức sở hữu ở các đơn vị thành viên của PTSC bằng cách chuyển đổi loại hình hoạt động của các đơn vị này sang mô hình công ty cổ phần.

Hướng tới sự phát triển bền vững, Tổng công ty đã đẩy nhanh quá trình đầu tư và đưa vào khai thác các dự án quan trọng, mang tính quyết định đến sự phát triển của PTSC như dự án FS05, FPSO Ruby II.

Công tác mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ được Hội đồng quản trị đánh giá là cơ hội trong giai đoạn hiện nay, Tổng công ty đã tích cực tìm kiếm, nghiên cứu, phối hợp chặt chẽ với các đối tác để chuẩn bị các hồ sơ dự thầu, đề xuất giải pháp kỹ thuật phù hợp cho các dự án cung cấp FSO/FPSO cho Biển Đông POC, Lam Sơn JOC, Chevron... và nhiều khách hàng tiềm năng khác.

Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời để khai thác hiệu quả, an toàn đội tàu chuyên dụng, hệ thống cảng dịch vụ đã đầu tư; thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng đối với các dự án lớn mà PTSC đang thực hiện.

Năm 2010 cũng đánh dấu bước tiến dài của PTSC về năng lực quản lý dự án. Sau nhiều năm tích lũy kinh nghiệm, PTSC đang đảm nhận thành công vai trò Tổng thầu EPC nhiều dự án cơ khí lớn, trong đó có dự án trọng điểm quốc gia với tổng mức đầu tư lên đến hơn 1,2 tỷ USD.

Những giải pháp, hướng đi đúng đắn và sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời của Công ty mẹ PetroVietnam cùng với sự đoàn kết, thống nhất, đồng tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên đã giúp PTSC hoàn thành xuất sắc, trước thời hạn 3 tháng các nhiệm vụ chỉ tiêu Kế hoạch năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua từ đầu năm, cụ thể là:

- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng Công ty đạt 16.880 tỷ đồng (nếu tính cả doanh thu nội bộ, doanh thu từ các công ty liên kết quan trọng của PTSC có góp vốn đầu tư thì tổng hợp doanh thu toàn PTSC đạt 20.789 tỷ đồng), đạt 135% kế hoạch năm 2010 do Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 58% so với thực hiện năm trước.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 1.133 tỷ đồng, bằng 162% kế hoạch năm 2010 do Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 40% so với thực hiện năm trước.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, ngày 28/05/2010, PTSC đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý: "Anh hùng Lao động".

## Kính thưa các quý vị cổ đông!

Những thành tựu và vinh dự trên là kết quả của sự tin tưởng, hỗ trợ của Quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, là nỗ lực, phấn đấu không mệt mỏi của nhiều thế hệ người lao động PTSC. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm chân thành vì sự tin tưởng và ủng hộ hiệu quả của Quý vị cổ đông, xin cảm ơn toàn thể người lao động của Tổng công ty đã không ngại khó khăn, ngày đêm "bám bờ, bám biển" để con tàu PTSC thẳng tiến ra biển lớn.

Chúng tôi luôn tâm niệm rằng: Thành tựu càng lớn thì trách nhiệm càng nặng nề. Năm 2011 với những khó khăn có thể dự đoán trước và những nguy cơ tiềm ẩn của nền kinh tế nói chung cũng như ngành dầu khí nói riêng thì việc duy trì và gia tăng những thành tựu mà chúng ta đạt được trong năm qua là không dễ. Tuy nhiên, quá trình hình thành và phát triển của PTSC đã minh chứng rằng, khó khăn không những không cản trở được sự phát triển PTSC, mà ngược lại, qua khó khăn, PTSC lại càng trưởng thành và phát triển mạnh mẽ hơn.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi cam kết sẽ cùng tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, người lao động PTSC chung sức, chung lòng, nỗ lực không ngừng để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Cuối cùng, tôi xin chúc Quý vị cổ đông thành công, tiếp tục hỗ trợ, chung bước cùng PTSC tiến lên phía trước...

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





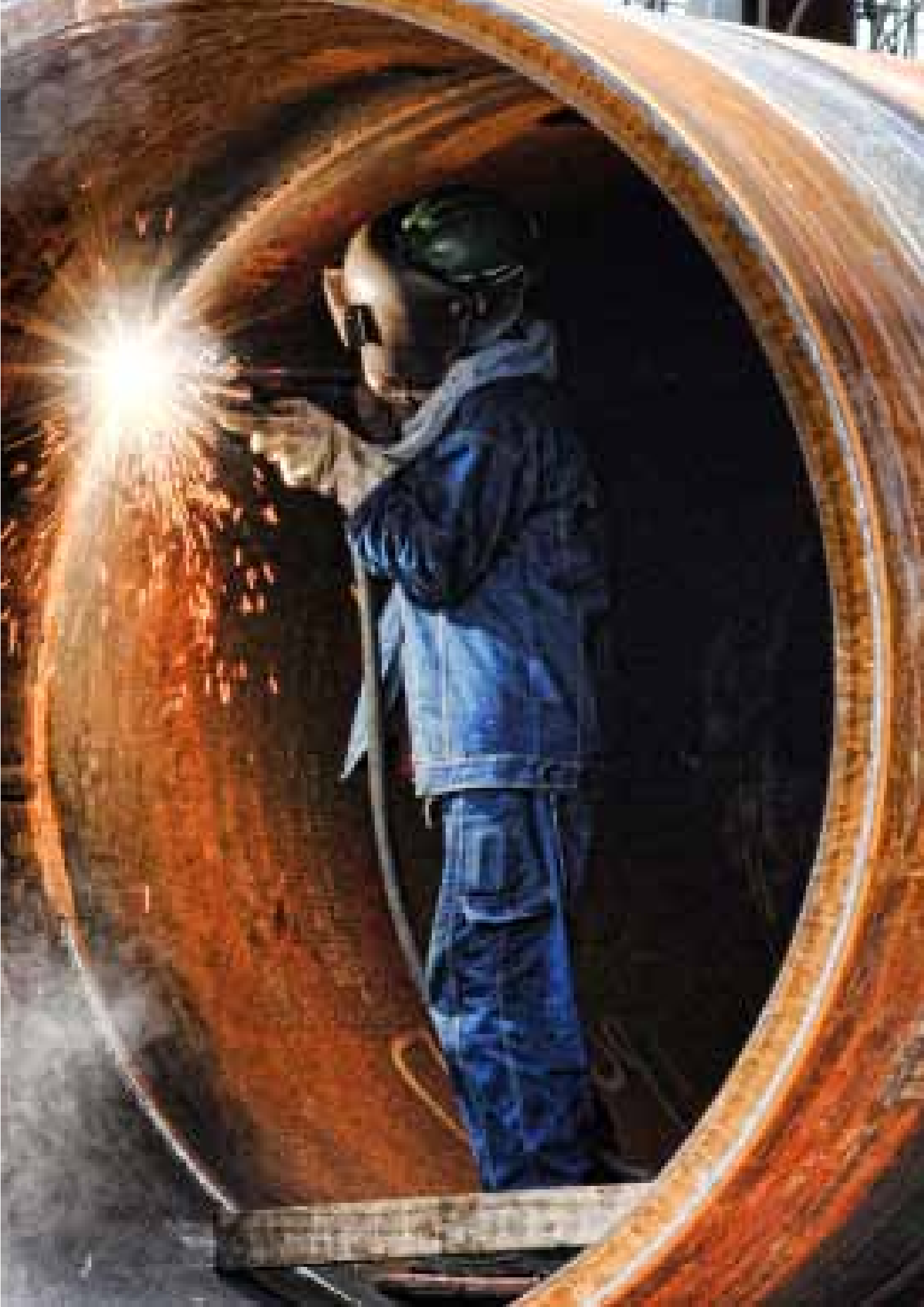
**“Những giải pháp, hướng đi đúng đắn và sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời của Công ty mẹ PetroVietnam cùng với sự đoàn kết, thống nhất, đồng tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên đã giúp PTSC hoàn thành xuất sắc, trước thời hạn 3 tháng các nhiệm vụ chỉ tiêu Kế hoạch năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua từ đầu năm.”**

**Ông Thái Quốc Hiệp**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị PTSC



# TỔNG QUAN VỀ PTSC





## TÓM LƯỢC VỀ PTSC

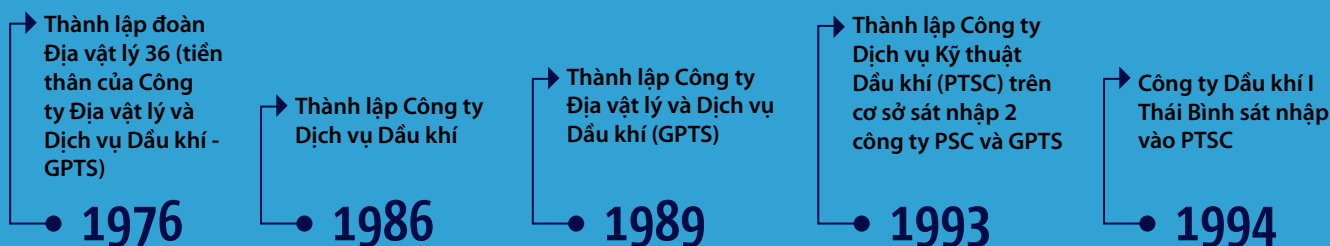


<b>Tên gọi</b>	: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
<b>Tên giao dịch đối ngoại</b>	: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION
<b>Tên viết tắt</b>	: PTSC
<b>Trụ sở chính</b>	: Lầu 5, PetroVietnam Tower, số 1 – 5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
<b>ĐT</b>	: 08 3 910 2828
<b>Fax</b>	: 08 3 910 2929
<b>Email</b>	: ptsc@ptsc.com.vn
<b>Website</b>	: www.ptsc.com.vn

### LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

- ▶ Dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí
- ▶ Dịch vụ cơ khí dầu khí
- ▶ Dịch vụ căn cứ cảng và dịch vụ hậu cần dầu khí
- ▶ Dịch vụ kho nổi chứa, xuất và xử lý dầu thô (FSO / FPSO)
- ▶ Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí (O&M)
- ▶ Dịch vụ khảo sát địa chất, khảo sát công trình ngầm (ROV)
- ▶ Dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí
- ▶ Dịch vụ đại lý tàu biển
- ▶ Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị
- ▶ Dịch vụ khách sạn, dịch vụ cao ốc văn phòng

### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



# 2010

- ▶ Được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.
- ▶ Lần đầu tiên doanh thu của PTSC đạt mức 1 tỷ USD
- ▶ Thực hiện tái cơ cấu thành công: thành lập các công ty mới (PTSC G&S, PTSC Shipyard) và chuyển đổi một số công ty thành công ty cổ phần.



→ Tách một số bộ phận dịch vụ khách sạn thành lập Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

• 1998

→ Tách bộ phận kinh doanh nhiên liệu thành lập Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu khí (PDC)

• 2001

→ Tách Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển và Đội khoan thuộc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí để thành lập mới công ty mới là Công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD)

• 2002

→ Hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp với tên mới là Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí  
→ Chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con  
→ Chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh  
→ Cổ phiếu của PTSC ( mã chứng khoán PVS) chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HASTC)

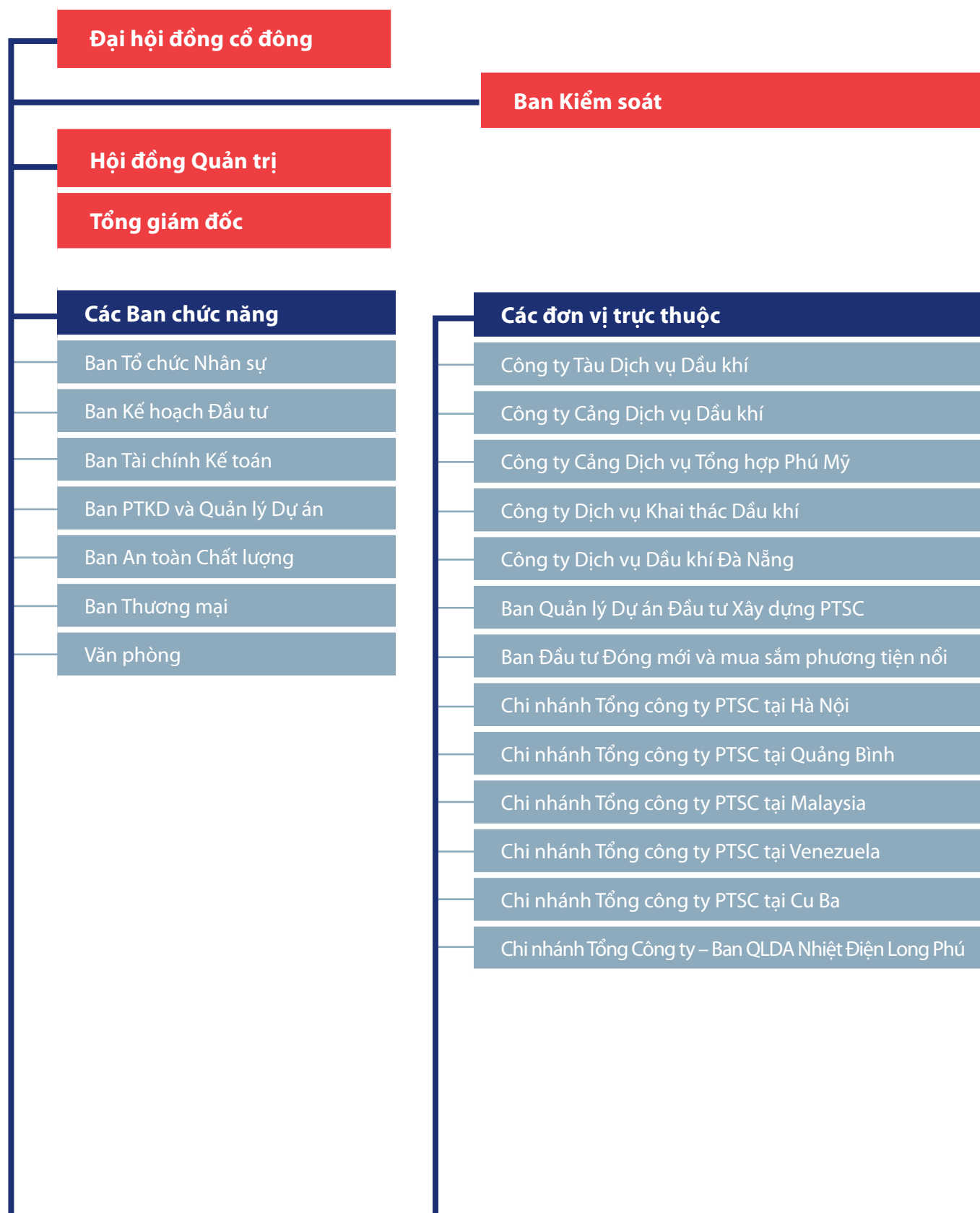
• 2007

→ Đổi tên Tổng công ty thành Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam  
→ Chuyển các đơn vị chủ chốt về trực thuộc Công ty mẹ

• 2009



## CƠ CẤU TỔ CHỨC



### Các Công ty con 100% vốn

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Khảo sát Công trình ngầm PTSC

### Các Công ty nắm giữ cổ phần chi phối

Công ty Cổ phần Dịch vụ, Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển (85,3%)

Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC (88,6%)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi (81,1%)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa (94,8%)

Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (60,39%)

Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Viễn thông và Tự động hoá dầu khí (51%)

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (52%)

Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa phương tiện nổi PTSC (51%)

### Các Công ty Tập đoàn giao quản lý

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (12,87%)

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (20,05%)

### Các Công ty Cổ phần góp vốn, liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Thiết kế Worley Parsons Dầu khí Việt Nam (18%)

Công ty Cổ phần Bảo vệ An ninh Dầu khí (37%)

Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Dầu khí (2,06%)

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (10%)

Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ Cao cấp Dầu khí (5,31%)

Công ty Cổ phần Phát triển nguồn lực và Dịch vụ Dầu khí VN (9,2%)

Công ty Liên doanh VOFT (60%)

Công ty Liên doanh MVOT (49%)

Công ty Liên doanh Rồng Đồi (33%)

# MẠNG LƯỚI THÀNH VIÊN



## Các đơn vị trực thuộc:

- Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí**  
Số 73, đường 30/4, P. Thăng Nhất, Tp. Vũng Tàu.  
Tel : 064.3832181  
Fax : 064.3832180
- Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí**  
Đ/c : Số 65A, đường 30/4, phường Thăng Nhất, Tp. Vũng Tàu  
Tel : 064.3838104  
Fax : 064.3838313
- Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ**  
Đường số 3, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.  
Tel : 064.3921658.100  
Fax : 064.3921660
- Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí**  
Lầu 6, phòng 600, Petro Tower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu  
Tel : 064.3511018  
Fax : 0643511019
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC**  
P.900, Lầu 9, tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu  
Tel : 064.3571614  
Fax : 064.3571615
- Ban Đầu tư Đóng mới và mua sắm phương tiện nổi**  
Tầng 2, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu  
Tel : 064.3512939  
Fax : 0643.512829
- Chi nhánh Tổng công ty PTSC tại Hà Nội**  
142 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Ba Đình, Hà Nội  
Tel : 04.37336588  
Fax : 04.37336589
- Chi nhánh Tổng công ty PTSC tại Quảng Bình**  
Cảng Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình  
Tel : 052.3599054  
Fax : 052.3599057
- Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng**  
Số 11, đường 3-2, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel : 0511.3840841  
Fax : 0511.3825532

10. **Chi nhánh Tổng công ty PTSC tại Malaysia**  
22nd Floor Wisma Cyclecarri, 228  
Jalan Raja Laut, 50350 Kuala Lumpur,  
Malaysia

11. **Chi nhánh Tổng Công ty PTSC–  
Ban Dự án Nhiệt Điện Long Phú**  
Ấp Thạnh Đức, Xã Long Đức, huyện  
Long Phú, tỉnh Sóc Trăng  
Tel : 0793713137

12. **Chi nhánh Tổng công ty PTSC tại**  
  
Qta. Carimas-octava Av. De Altamira,  
e/7 va y 8va transversal, Urbanización,  
Altamira, Caracas, Venezuela.

13. **Chi nhánh Tổng Công ty PTSC tại  
Cuba**  
Edificio Beijing, Suite 129, Centro de  
Negocios Miramar Calles 3ra e/76 y  
78, Miramar, Ciudad de La Habana.

### Các Công ty con 100% vốn:

1. **Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Cơ khí  
Hàng hải PTSC**  
Số 31, đường 30/4, phường 9,  
Tp. Vũng Tàu  
Tel : 064.3838834  
Fax : 064.3838170
2. **Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Khảo sát  
Công trình ngầm PTSC**  
Tầng 14 Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu,  
Số 9-11 Hoàng Diệu, F1, Tp.Vũng Tàu  
Tel : 064.3588999  
Fax : 064.3588998

### Các Công ty nắm giữ cổ phần chi phối

1. **Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt Vận hành  
Bảo dưỡng công trình dầu khí biển**  
Cảng Hạ Lưu Vũng Tàu, số 65A Đường  
30/4, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu  
Tel : 064.3515758  
Fax : 064.3515759
2. **Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Quảng  
Ngãi**  
Lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường  
Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi  
Tel : 055.3827492  
Fax : 055.3827507

3. **Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí  
Tổng hợp PTSC Thanh Hoá**  
Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh  
Thanh Hóa  
Tel : 037.8710237  
Fax : 037.8710373

4. **Công ty CP Khách sạn Dầu khí PTSC**  
Số 9-11 Hoàng Diệu, phường 1, Tp.  
Vũng Tàu.  
Tel : 064.3588588  
Fax : 064.3588589

5. **Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí  
Phương Đông**  
Số 2 Trường Thi, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ  
An  
Tel : 038.3845527  
Fax : 038.3593479

6. **Công ty cổ phần Công nghệ thông  
tin Viễn thông và Tự động hoá dầu  
khí**  
Tầng 17 Tòa nhà DMC, Số 535 Kim Mã,  
quận Ba Đình, Hà Nội  
Tel : 04.44564888  
Fax : 04.37725942

7. **Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu  
khí Đình Vũ**  
CN2.1 Khu Công nghiệp Đình Vũ,  
phường Đông Hải 2, quận Hải An,  
Tp.Hải Phòng  
Tel : 031.3979710  
Fax : 031.3979712

8. **Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa  
chữa phương tiện nổi PTSC**  
Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn  
Trạch, Tỉnh Đồng Nai  
Tel : 0613570057  
Fax : 0613 570045

### Các Công ty không chi phối, Công ty liên doanh, liên kết:

1. **Công ty Cổ phần Thiết kế Worley  
Parsons Dầu khí Việt Nam**  
Tầng 18 tòa nhà Centec Tower; số 72-74  
Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, Hồ Chí Minh  
Tel : 08.62556488  
Fax : 08.62969239
2. **Công ty Cổ phần Bảo vệ An ninh  
Dầu khí**  
Tầng 9- Tòa nhà Lucky Building số 66  
Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội.  
Tel : 04.378.222.88  
Fax : 04.378.222.99 / 04.3 9760404

3. **Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn  
Dầu khí**  
Tầng 9-10, Tòa nhà 434 Trần Khát Chân,  
Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel : 04.39726126  
Fax : 04.39726127

4. **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  
Đông Dương**  
A55, ngõ 61, đường Trần Duy Hưng,  
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,  
TP Hà nội.  
Tel : 04. 5563031/32  
Fax : 04. 5563033

5. **Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch  
vụ Cao cấp Dầu khí**  
Tầng 6 tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng  
Cầu, quận Đống Đa, Hà nội  
Tel : 04.3 7262955  
Fax : 04. 37262956

6. **Công ty cổ phần Phát triển nguồn  
lực và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam**  
17 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel : 04.439362779  
Fax : 04.39362777

7. **Công ty Liên doanh MVOT**  
Suite 8.05 Level 8, The Garden North  
Tower, Mid valley City, Ling Karan  
Syed Putra 59200 Kuala Lumpur,  
Malaysia

8. **Công ty Liên doanh VOFT**  
Suite 8.05 Level 8, The Garden North  
Tower, Mid valley City, Ling Karan  
Syed Putra 59200 Kuala Lumpur,  
Malaysia

9. **Công ty liên doanh Rồng Đồi**  
MODEC Management Services Pte.  
Ltd, Villa 1, 1A Hoàng Diệu, phường 1,  
Tp. Vũng Tàu, S.R. Vietnam  
Tel : +84.64.572615  
Fax : +84.64.572618

10. **Công ty cổ phần Chế tạo Giàn  
khoan Dầu khí**  
R.320, Lầu 3 Tòa nhà Petro Tower, số 8  
Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu.  
Tel : 064.3515515  
Fax : 064.3512121

11. **Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao  
Mai Bến Đình**  
Lầu 1, số 2 Trưng Trắc, phường 1,  
Tp. Vũng Tàu  
Tel : 064.6253375  
Fax : 064.6253374



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PTSC

### ÔNG THÁI QUỐC HIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

**Sinh ngày:** 15/05/1958 tại Hà Tĩnh

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Địa vật lý/Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp

**Quá trình công tác:**

- ▶ 05/1983-04/1989: Nhân viên kỹ thuật Công ty Địa vật lý
- ▶ 05/1989-12/1989: Nhân viên kỹ thuật Công ty GPTS
- ▶ 01/1990-04/1992: Công tác tại Ban đại diện Đà Nẵng Công ty Địa vật lý
- ▶ 05/1992-02/1993: Công tác tại Chi nhánh II Công ty GPTS tại Vũng Tàu
- ▶ 03/1993-06/1995: Kế toán Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí, Công ty PTSC
- ▶ 07/1995-05/2001: Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 06/2001-09/2001: Phó phòng TCKT Công ty, Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 10/2001-11/2004: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 12/2004 - 3/2006: Phó Giám đốc phụ trách Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ 3/2006 - 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ /2007 - 6/2008: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ 6/2008 - 30/07/2008: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ Từ 30/07/2008: Chủ Tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 95.835 cổ phiếu



### ÔNG TẠ ĐỨC TIẾN PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

**Sinh ngày:** 10/07/1968 tại Thái Bình

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư khai thác máy tàu biển, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.

**Quá trình công tác:**

- ▶ Từ 12/1992 - 10/1993: Làm việc tại đội tàu Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí (GPTS).
- ▶ Từ 10/1993 - 2/2002: Làm chuyên viên Kinh tế hợp đồng, Tổ trưởng tổ giám sát cung ứng vật tư, Phó phòng Kỹ thuật vật tư - Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí (PTSC Marine).
- ▶ Từ 2/2002 - 8/2002: Phó phòng Thương mại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- ▶ Từ 8/2002 - 1/2005: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- ▶ Từ 1/2005 - 03/2006: Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- ▶ Từ 03/2006 - 03/2007: Giám đốc Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- ▶ Từ 03/2007 - 12/2007: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- ▶ Từ 12/2007 - 04/2009: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- ▶ Từ 04/2009 đến 06/12/2010: Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans).
- ▶ Từ 06/12/2010: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 3.205 cổ phiếu

### ÔNG LÊU MINH TIẾN THÀNH VIÊN HĐQT

**Sinh ngày:** 16/07/1954 tại Hà Tây

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư vô tuyến điện

**Quá trình công tác:**

- ▶ 05/1978 -11/1982: Kỹ sư Vô tuyến điện, Xưởng Điện tử Đoàn Địa Vật lý-Tổng Cục Dầu khí
- ▶ 12/1982 -12/1987: Xưởng phó Xưởng Điện tử Công ty Địa Vật lý-Tổng Cục Dầu khí
- ▶ 01/1988 - 04/1990: Quyền Xưởng trưởng Xưởng Điện tử Công ty Địa Vật lý (sau là Công ty Địa Vật lý & Dịch vụ Dầu khí)
- ▶ 05/1990 - 01/1994: Trục thông tin cho các Công ty SHELL, BP trên đất liền và trên các giàn khoan biển
- ▶ 02/1994 - 07/1997: Chuyên viên Phòng Tổ chức nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 08/1997 - 01/1998: Phó phòng Tổ chức nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 02/1998 - 08/1999: Phó phụ trách Phòng Tổ chức nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 09/1999 - 06/2003: Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 07/2003 - 05/2006: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 06/2006 -12/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 01/2007 - 02/2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 02/2007 - 09/2009: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 09/2009 - nay: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam(PTSC)

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 29.385 cổ phiếu



## **ÔNG NGUYỄN HÙNG DŨNG** THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

**Sinh ngày:** 19/8/1962 tại Thọ Xuân, Thanh Hóa

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điều khiển tàu biển/Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

- ▶ 07/1988 - 03/1991: Thuyền phó, Thuyền trưởng Công ty Dịch vụ thủy sản Tây Nam, thuộc Bộ thủy sản
- ▶ 04/1991 - 04/1998: Thuyền phó Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí-PTSC
- ▶ 05/1998 - 07/1998: Nhân viên Phòng Kỹ thuật sản xuất Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí-PTSC
- ▶ 08/1998 - 05/2001: Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 06/2001 - 09/2001: Phó phòng phụ trách phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 09/2001 - 06/2006: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 07/2006 - 12/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 01/2007 - 02/2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 02/2007 - 07/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 07/2008 : nay Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 22.245 cổ phiếu



## **ÔNG NGUYỄN VĂN DÂN** THÀNH VIÊN HĐQT

**Sinh ngày:** 13/09/1956 tại Hải Phòng

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư kinh tế Vận tải biển, Kỹ sư điều khiển tàu biển

**Quá trình công tác:**

- ▶ Từ 1983 - 12/1989: Thuyền viên thuộc Viện nghiên cứu Hải sản Hải Phòng
- ▶ Từ 01/1990 - 06/1992: Thuyền viên, Xí nghiệp Vận tải biển –Liên hiệp Công ty lương thực Hải Phòng
- ▶ Từ 07/1992 - 07/1993: Thuyền viên, Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí
- ▶ Từ 08/1993 - 12/2004: Nhân viên – Trưởng phòng Điều độ An toàn sản xuất, Trưởng phòng HCNS
- ▶ Từ 12/2004 - 04/2008: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí nay là Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ Từ 05/2008 - 9/2009: Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty PTSC kiêm Phó Giám đốc Công ty Tàu dịch vụ dầu khí
- ▶ Từ 9/2009: Thành viên chuyên trách HĐQT/ Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí VN.

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 6.605 cổ phiếu



## **ÔNG PHẠM VĂN DŨNG** THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH HĐQT

**Sinh ngày:** 11/04/1969 tại Hải Dương.

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Hàng hải/ Kỹ sư Kinh tế

**Quá trình công tác:**

- ▶ 1992-1995: Thuyền viên làm việc trên đội tàu công ty GPTS/PTSC
- ▶ 1995 - 1999: Chuyên viên XN tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC
- ▶ 1999 - 2000: Tổ trưởng tổ ATCL Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC
- ▶ 2000 - 2002: Phó phòng phụ trách/ Trưởng phòng ATCL Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC
- ▶ 2002 – 2005: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí
- ▶ 2005 - 2006: Trợ lý Ban giám đốc PTSC về công tác Cổ phần hóa doanh nghiệp
- ▶ 2007- 04/2009: Trưởng phòng/Trưởng ban ATCL PTSC/ Thành viên Ban kiểm soát PTSC
- ▶ Từ 18/04/2009: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 19.865 cổ phiếu



## **ÔNG NGUYỄN HỮU HẢI** THÀNH VIÊN HĐQT

**Sinh ngày:** 13/03/1962 tại Bắc Ninh.

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Vô tuyến điện, Kỹ sư Quản trị Doanh nghiệp

**Quá trình công tác:**

- ▶ 09/1985-09/1987 : Kỹ sư vô tuyến điện thuộc tiểu đoàn D36, lữ đoàn 596, Bộ tư lệnh thông tin.
- ▶ 10/1987-10/1993 : Kỹ sư Vô tuyến điện Công ty Địa vật lý
- ▶ 11/1993-03/1997 : Nhân viên Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí, Công ty PTSC
- ▶ 04/1997-09/2000 : Phó phòng Hành chính nhân sự, Xí nghiệp Tàu DVĐK, C.ty PTSC
- ▶ 10/2000-05/2001 : Trưởng phòng Hành chính nhân sự, Xí nghiệp Tàu DVĐK-PTSC
- ▶ 06/2001-07/2003 : Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Công ty PTSC
- ▶ 07/2003-06/2004 : Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty PTSC
- ▶ 07/2004 – 12/2006 : Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty PTSC
- ▶ 01/2007- 02/2007 : Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ 03/2007-01/2008 : Thành viên HĐQT /Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ 02/2008 – nay: Thành viên HĐQT /Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 15.615 cổ phiếu



## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC PTSC



### **ÔNG NGUYỄN HÙNG DŨNG** **TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Sinh ngày:** 19/8/1962 tại Thọ Xuân, Thanh Hóa

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điều khiển tàu biển/Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

- ▶ 07/1988 - 03/1991: Thuyền phó, Thuyền trưởng Công ty Dịch vụ thủy sản Tây Nam, thuộc Bộ thủy sản
- ▶ 04/1991 - 04/1998: Thuyền phó Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí-PTSC
- ▶ 05/1998 - 07/1998: Nhân viên Phòng Kỹ thuật sản xuất Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí-PTSC
- ▶ 08/1998 - 05/2001: Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 06/2001 - 09/2001: Phó phòng phụ trách phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 09/2001 - 06/2006: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 07/2006 - 12/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 01/2007 - 02/2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 02/2007 - 07/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- ▶ 07/2008: nay Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 22.245 cổ phiếu

### **ÔNG NGUYỄN TRẦN TOÀN** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Sinh ngày:** 27/12/1964

**Quê quán:** Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư khai thác máy tàu biển, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp

**Ngoại ngữ:** Anh văn

**Quá trình công tác:**

- ▶ 1988 - 1991: Thợ máy Công ty vận tải biển Hải phòng
- ▶ 1991 - 1993: Chức danh máy 3 Công ty Vận tải biển Hải phòng
- ▶ 1993 - 1994: Thợ máy Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 1994 - 2000: Giám sát Kỹ thuật Phòng Kế hoạch Sản xuất Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí, Phó phòng Kế hoạch sản xuất/ Phó phòng Kỹ thuật Vật tư Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 2000 - 2001: Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 2001 - 2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
- ▶ 2004 - 2006: Phó Giám đốc Phụ trách Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
- ▶ 2006 - 2007: Giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
- ▶ 12/2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 2.410 cổ phiếu



### **ÔNG LÊ MẠNH CƯỜNG** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Sinh ngày:** 18/02/1974 tại Hải Dương

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điều khiển tàu biển/ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

**Ngoại ngữ:** Anh văn

**Quá trình công tác:**

- ▶ 06/1995 - 03/2000: Thủy thủ/ Thuyền phó tàu dịch vụ, Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí PTSC
- ▶ 04/2000 - 03/2002: Nhân viên/ Tổ trưởng Tổ Tàu dịch vụ Phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí PTSC
- ▶ 04/2002 - 09/2002: Phó phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí PTSC
- ▶ 09/2002 - 02/2004: Phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ khai thác dầu khí PTSC
- ▶ 03/2004 - 01/2007: Phó phòng Thương mại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC
- ▶ 02/2007 - 04/2007: Phó phòng phụ trách phòng Phát triển Kinh doanh và Quản lý Dự án Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC
- ▶ 05/2007 - 01/2008: Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh & Quản lý Dự án Tổng Công ty PTSC
- ▶ 02/2008 - 08/2009: Trưởng ban Phát triển Kinh doanh & Quản lý Dự án Tổng Công ty PTSC
- ▶ 08/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 13.850 cổ phiếu

# BAN TỔNG GIÁM ĐỐC PTSC



## **ÔNG NGUYỄN TẤN HÒA** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Sinh ngày:** 20/02/1956 tại Phú Thọ

**Quê quán:** Xã Vạn Phúc, T.p Hà Đông, Tỉnh Hà Tây

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Xây dựng

**Ngoại ngữ:** Anh văn

**Quá trình công tác:**

- ▶ 10/1979-01/1980 : Học viên sỹ quan dự bị của Trường Đại học Xây dựng Hà Nội và Trường sỹ quan Công binh
- ▶ 01/1980-5/1980 : Chờ phân công công tác thuộc Bộ ĐH và THCN
- ▶ 6/1980-12/1981 : Cán bộ kỹ thuật, Phòng thiết kế công trình, Công ty thiết kế dầu khí, Tổng cục dầu khí
- ▶ 12/1981-5/1990 : Cán bộ kỹ thuật, Vụ xây dựng cơ bản, Tổng cục dầu khí
- ▶ 5/1990-5/1993 : Chuyên viên, Phòng xây dựng cơ bản, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- ▶ 6/1993-1/1998 : Chuyên viên phòng kế hoạch, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- ▶ 1/1996-1/1998 : Trưởng phòng Xây dựng cơ bản Công ty chế biến dầu và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- ▶ 2/1998-8/2000 : Trưởng phòng Dự án đầu tư, Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- ▶ 9/2000-5/2001 : Trưởng ban quản lý dự án Tổng kho xăng dầu Đình Vũ-Hải phòng, thuộc Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- ▶ 6/2001-2/2004 : Phó trưởng ban Đầu tư phát triển, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- ▶ 3/2004-3/2006 : Phó Giám đốc Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- ▶ 3/2006 - Hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 14.425 cổ phiếu

## **ÔNG LÊ CỰ TÂN** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Sinh ngày:** 18/04/1967 tại xã Hà Thái, Hà Trung, Thanh Hóa

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kỹ thuật Tự động hoá, Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp.

**Ngoại ngữ:** Anh văn

**Quá trình công tác:**

- ▶ 06/1992 – 03/1993 : Sỹ quan máy Tàu dịch vụ - Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 04/1993 – 12/1999 : NV phòng Kế hoạch Sản xuất - XN Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 01/2000 – 12/2000 : Nhân viên phòng Kỹ thuật Vật tư - XN Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 01/2001 – 12/2001 : Phó phòng Kỹ thuật Vật tư - XN Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 01/2002 – 02/2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư - XN Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 03/2005 – 04/2007 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí/Công ty TNHH 1TV Tàu Dịch vụ Dầu khí
- ▶ 05/2007 – 04/2009 : Giám đốc Ban Đầu tư Đông mới & Mua sắm phương tiện nổi (PTSC)
- ▶ 28/04/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 41.651 cổ phiếu



## **ÔNG NGUYỄN VĂN MẬU** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Sinh ngày:** 6/04/1970 tại Hải Dương

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sĩ quản trị kinh doanh

**Trình độ ngoại ngữ:** Anh văn

**Quá trình công tác:**

- ▶ 11/1993-9/1995 : Chuyên viên Phòng Tài vụ Doanh nghiệp-Sở Tài chính vật giá, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- ▶ 10/1995-9/1999 : Công tác tại Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu, trực thuộc Bộ Tài chính. Ngày 15/8/1996 được bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ I
- ▶ 10/1999-05/2003 : Công tác tại Chi cục Tài chính doanh nghiệp-Sở Tài chính vật giá, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- ▶ 06/2003-11/2003 : Phó phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ khai thác dầu khí, PTSC
- ▶ 12/2003-01/2006 : Trưởng phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ khai thác dầu khí, PTSC
- ▶ 02/2006 – 07/2007 : Phó phòng TCKT Tổng Công ty/Kế toán trưởng Công ty TNHH 1TV Dịch vụ khai thác Dầu khí
- ▶ 08/2007 - 8/2009 : Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ Từ 8/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 6.480 cổ phiếu



## BAN KIỂM SOÁT



### **ÔNG PHẠM HÙNG CƯỜNG** TRƯỞNG BAN

**Sinh ngày:** 12/05/1952 tại Thanh Hóa

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

- ▶ 09/1976 - 5/1990 : Chuyên viên Vụ tài chính kế toán (tổng cục Dầu khí)
  - ▶ 5/1990 - 9/1992 : Chuyên viên Vụ tài chính Kế Toán (bộ công nghiệp nặng)
  - ▶ 9/1992 - 3/ 2002 : Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Công ty Dịch vụ kỹ thuật dầu khí
  - ▶ 3/ 2002 - 2006 : Phó phòng Tài chính kế toán công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC).
  - ▶ 2006 đến nay : Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 14.425 cổ phiếu

### **BÀ BÙI THU HÀ** THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH

**Sinh ngày:** 07/01/1980 tại Thái Nguyên

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

**Quá trình công tác:**

- ▶ 07/2001 - 12/2001 : Nhân viên kinh doanh - Công ty Dược Mỹ Phẩm Tenamyd Canada – TP Hồ Chí Minh
- ▶ 01/2002 - 04/2007 : Nhân viên kế toán - Chi nhánh Công ty Dịch Vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP HCM
- ▶ 05/2007 - 02/2008 : Nhân viên kế toán - Công ty TNHH một thành viên Thương Mại Dịch vụ Dầu khí Biển
- ▶ 03/2008 - 4/2009 : Chuyên viên Ban Tài Chính Kế Toán - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- ▶ 4/2009 - nay : Thành viên chuyên trách ban kiểm soát - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 1.175 cổ phiếu



### **ÔNG PHẠM TRƯỜNG GIANG** THÀNH VIÊN

**Sinh ngày:** 07/02/1979 tại Hà Nội

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- ▶ 11/2002 - 07/2004 : Công tác tại Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải - Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - PTSC
- ▶ 02/2005 - 07/2006 : Công tác tại Văn phòng đại diện Công ty đào tạo và chuyển giao công nghệ New Zealand
- ▶ 07/2006 - nay : Công tác tại Ban Đầu tư - Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam. Từ 03/2008: Phó phòng phụ trách Phòng Đầu tư Chứng từ có giá – Ban Đầu tư Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)
- ▶ Chức vụ tại các tổ chức khác : Từ 06/2008 Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí
- ▶ Chức vụ hiện nay tại PTSC : Từ 05/2010, Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

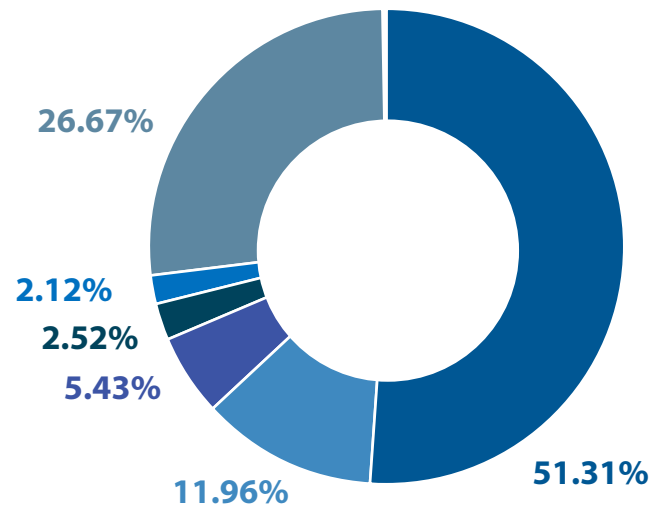
**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:** 0 cổ phiếu



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG PTSC

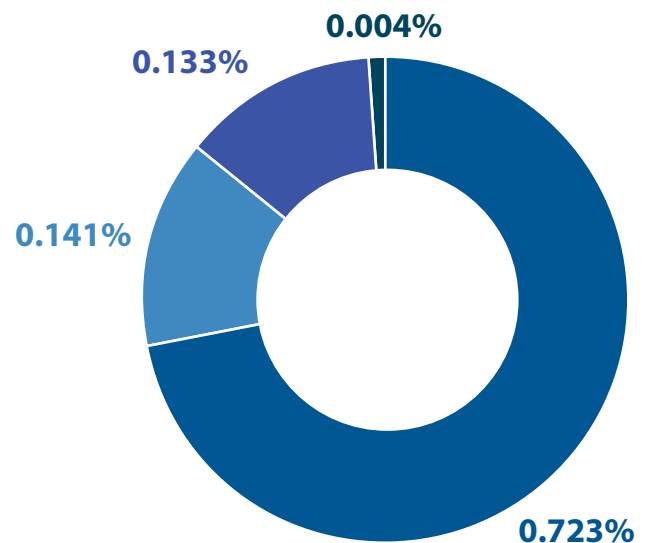
Tên tổ chức đầu tư	Số lượng CP	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Dầu Khí Việt Nam	102,000,000	51.31%
Tổng Công ty Tài Chính Cổ Phần Dầu khí Việt Nam	23,781,700	11.96%
Ngân hàng TMCP Đại Dương	10,800,000	5.43%
JACCAR Capital Fund	5,000,000	2.52%
Market Vectors ETF Trust-Market Vectors-Vietnam ETF	4,208,000	2.12%
Cổ đông khác		26.67%
<b>Tổng cộng</b>	<b>145,789,700</b>	<b>100%</b>

số liệu cập nhật ngày 31/12/2010



Thành phần	Số lượng CP	Tỷ lệ %
Tổ chức trong nước	143,653,995	0.723
Cá nhân trong nước	28,004,466	0.141
Tổ chức nước ngoài	26,430,100	0.133
Cá nhân nước ngoài	714,870	0.004
<b>Tổng cộng</b>	<b>198,803,431</b>	<b>100%</b>

số liệu cập nhật ngày 31/12/2010



## QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát triển nhanh, mạnh và bền vững, kết hợp phát triển kinh tế gắn chặt với bảo vệ môi trường, lấy việc thỏa mãn nhu cầu của khách hàng một cách hiệu quả, trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực của PTSC, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng triệt để lợi thế là một thành viên của Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam. Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị trong ngành nhằm khai thác và sử dụng tối đa nguồn lực trên nguyên tắc các bên cùng có lợi.

Liên doanh, liên kết với các công ty, đơn vị có năng lực trong và ngoài nước để giảm thiểu cạnh tranh, tránh đối đầu trực tiếp; từng bước tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ, tiến đến làm chủ công nghệ nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước và mở rộng phát triển ra nước ngoài.



# MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Xây dựng PTSC trở thành Tổng công ty mạnh có thương hiệu trong khu vực và trên thế giới với các lĩnh vực hoạt động chính: dịch vụ kỹ thuật dầu khí, dịch vụ khảo sát, công nghiệp hàng hải, trong đó lấy dịch vụ kỹ thuật dầu khí làm then chốt và nền tảng. Phần đầu trở thành 1 trong 3 đơn vị dịch vụ kỹ thuật dầu khí hàng đầu của khu vực Đông Nam Á.

Tập trung đầu tư nguồn lực cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện thành công chiến lược tăng tốc phát triển, trong đó tập trung vào 06 lĩnh vực dịch vụ mũi nhọn mà PTSC có thế mạnh:

1. Dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí
2. Dịch vụ căn cứ cảng
3. Dịch vụ kho nổi chứa, xuất và xử lý dầu (FSO/FPSO)
4. Dịch vụ cơ khí dầu khí, cơ khí đóng mới phương tiện nổi
5. Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng (O&M), vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, bảo dưỡng, sửa chữa công trình dầu khí
6. Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất và khảo sát công trình ngầm (ROV)

Phần đầu mức tăng trưởng doanh thu bình quân trong giai đoạn 2011-2015 đạt 20%-25%/năm và đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ trên 20%.





**TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010**





IMO: 8313788

THANH LONG

LENG

IOS ELAINE

BFC

023

TTLU 100F 10



**“Năm 2010, tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 16.880 tỷ đồng (nếu tính cả doanh thu nội bộ, doanh thu từ các công ty liên kết quan trọng của PTSC có góp vốn đầu tư thì tổng hợp doanh thu toàn PTSC đạt 20.789 tỷ đồng), đạt 135% kế hoạch năm 2010 do Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 58% so với thực hiện năm trước. Với con số này, lần đầu tiên tổng doanh số của PTSC đạt mức 1 tỷ USD.”**

**Ông Nguyễn Hùng Dũng**  
**Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC**

## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Năm 2010, nền kinh tế tuy bước đầu có dấu hiệu hồi phục nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn với sự căng thẳng của các vấn đề nợ công và tín dụng xấu. Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong nước nói chung và PTSC nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như lạm phát tăng cao, sự biến động mạnh và liên tục về lãi suất, tỷ giá, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường dịch vụ...

Song với vai trò là Đơn vị dịch vụ kỹ thuật hàng đầu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, phát huy truyền thống Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, Tổng công ty PTSC đã huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt, thực hiện đồng thời nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành xuất sắc, vượt mức các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 được Đại hội cổ đông giao, kết quả cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2009	NĂM 2010
1	Kết quả hoạt động kinh doanh			
-	Doanh thu	Tỷ VND	10.686	16.880
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	810	1.133
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	636	926
2	Một số chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán			
-	Tổng tài sản	Tỷ VND	12.478	17.513
-	Tổng nợ phải trả	Tỷ VND	8.822	13.778
-	Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ VND	3.550	3.525
-	Vốn điều lệ	Tỷ VND	2.000	1.988
3	Các chỉ tiêu tài chính			
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tài sản	%	6,49%	6,46%
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	7,58%	6,71%
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ cuối năm	%	40,52%	56,99%
-	Hệ số nợ	Lần	0,71	0,79
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,02	0,84

### DOANH THU:

Năm 2010, tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 16.880 tỷ đồng (nếu tính cả doanh thu nội bộ, doanh thu từ các công ty liên kết quan trọng của PTSC có góp vốn đầu tư thì tổng hợp doanh thu toàn PTSC đạt 20.789 tỷ đồng), đạt 135% kế hoạch năm 2010 do Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 58% so với thực hiện năm trước. Với con số này, lần đầu tiên tổng doanh số của PTSC đạt mức 1 tỷ USD.

### LỢI NHUẬN:

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2010 đạt 1.133 tỷ đồng, tương đương 161% kế hoạch năm 2010 do Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 40% so với thực hiện năm trước.

### QUI MÔ TỔNG TÀI SẢN:

Quy mô tổng tài sản tăng trên 5.000 tỷ đồng, tương đương 140% so với năm 2009. Trong đó tài sản cố định và đầu tư dài hạn tăng 3.447 tỷ đồng, tăng 48% so với năm trước, thể hiện sự tăng trưởng đột phát về quy mô hoạt động của PTSC. Đây là kết quả của việc đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án lớn trong năm như dự án mở rộng giai đoạn 3 Cảng Hạ Lưu Vũng Tàu, dự án đầu tư Căn cứ chế tạo Phương tiện nổi và Công trình Dầu khí, nhận chuyển nhượng Căn cứ Cảng Nghi Sơn, dự án đầu tư sà lan nhà ở 300 chỗ, tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02, tàu 7.000HP và hàng loạt các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị khác, kịp thời bổ sung cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ nhu cầu phát triển kinh doanh của Tổng Công ty.

## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

# KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC LOẠI HÌNH DỊCH VỤ CHÍNH

### DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU CHUYÊN DỤNG



Dịch vụ tàu chuyên dụng dầu khí là lĩnh vực dịch vụ truyền thống, thế mạnh và hiện đang đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của PTSC.

PTSC đang sở hữu, quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí lớn nhất Việt Nam với tổng số 20 tàu bao gồm các tàu dịch vụ hiện đại như tàu kéo, thả neo và vận chuyển (AHTS), tàu định vị động học (DP), tàu trục mỏ, tàu vận chuyển, tàu bảo vệ... được vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và nước ngoài có năng lực, giàu kinh nghiệm.

Ngoài đội tàu hiện tại, PTSC còn hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước nhằm cung cấp các dịch vụ tàu cho hoạt động dầu khí tại Việt Nam và một số nước trong khu vực. Hiện tại PTSC cung cấp khoảng 90% dịch vụ tàu phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam.

Theo chiến lược phát triển của PTSC đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, PTSC sẽ tăng cường đầu tư đóng mới, mua mới để đưa đội tàu PTSC lên trên 50 chiếc vào năm 2015 và 100 chiếc vào năm 2025.

#### Các dịch vụ chủ yếu của PTSC về tàu dịch vụ dầu khí bao gồm:

- ▶ Dịch vụ vận chuyển hàng hóa, thiết bị, thực phẩm,... và phục vụ công tác khoan.
- ▶ Dịch vụ vận chuyển các cấu kiện phục vụ công tác lắp đặt các công trình ngoài khơi
- ▶ Dịch vụ lai dắt, công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển
- ▶ Dịch vụ trục mỏ, trục an ninh mỏ và bảo vệ các tàu khảo sát, thăm dò.
- ▶ Dịch vụ vận chuyển các sản phẩm dầu khí
- ▶ Dịch vụ tàu khảo sát địa chấn và khảo sát địa chất công trình biển
- ▶ Dịch vụ đại lý tàu biển

## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Năm 2010, PTSC đã ký kết và thực hiện trên 240 HĐ cho thuê tàu dịch vụ ngắn và dài hạn với tổng giá trị hợp đồng trên 240 triệu USD. Hiệu suất khai thác đội tàu của PTSC bình quân đạt trên 87%, trong đó nhiều tàu hoạt động liên tục 365 ngày/năm. Bên cạnh đó, PTSC đã thực hiện đa dạng hóa các loại hình hợp tác, thuê và khai thác tàu, chú trọng tận dụng tối đa việc thuê tàu trần để tăng cường mối quan hệ hợp tác, giảm thiểu cạnh tranh nhằm giữ vững và mở rộng thị trường tàu dịch vụ. Với quyết tâm khẳng định năng lực của đội ngũ thuyền viên PTSC ngang tầm quốc tế, nâng cao uy tín và thương hiệu của PTSC trong lĩnh vực cung ứng tàu chuyên dụng, PTSC đã tăng cường đào tạo, nỗ lực kiện toàn đội ngũ thuyền viên của PTSC theo tiêu chuẩn quốc tế. Trong năm 2010, được sự tin tưởng của khách hàng, lần đầu tiên PTSC cung ứng thành công tàu dịch vụ đi làm việc ở nước ngoài với 100% thuyền viên người Việt Nam, khẳng định tính chuyên nghiệp của đội ngũ thuyền viên PTSC cũng như kinh nghiệm quản lý cung ứng dịch vụ.

**Mặc dù gặp nhiều khó khăn do giá cho thuê tàu dịch vụ giảm, tuy nhiên, kết quả SXKD từ loại hình dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng vẫn được đảm bảo duy trì ổn định với doanh thu thực hiện từ loại hình dịch vụ này trong năm 2010 đạt trên 3.808 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch năm, tăng 1% so với thực hiện năm 2009. Lợi nhuận đạt 283 tỷ đồng, giảm 4% so với thực hiện năm 2009.**



## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

### DỊCH VỤ KHO NỔ CHỨA, XỬ LÝ VÀ XUẤT DẦU THÔ (FSO/FPSO)



Dịch vụ cung cấp kho nổi, chứa, xử lý và xuất dầu thô (FSO/FPSO) là một trong những dịch vụ chiến lược mang tính ổn định, lâu dài do gắn liền với hoạt động khai thác các mỏ dầu. Tuy nhiên, đây cũng là loại hình dịch vụ rất khó chiếm lĩnh do công nghệ quản lý vận hành đòi hỏi trình độ tay nghề cao, giá trị đầu tư rất lớn, đồng thời cạnh tranh quốc tế vô cùng gay gắt.

Ở lĩnh vực này, PTSC đã xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ, lao động có tay nghề cao. Ngoài việc đảm nhận vận hành bảo dưỡng cho đội tàu FSO/FPSO của mình, PTSC còn ký hợp đồng vận hành các tàu FSO/FPSO khác, được khách hàng đánh giá cao.

PTSC đang sở hữu và đồng sở hữu 5 kho nổi FSO/FPSO và là đơn vị trong nước đứng đầu trong việc làm chủ công nghệ quản lý, vận hành, bảo dưỡng tàu FSO/FPSO (đặc biệt là tàu FPSO).

#### Các dịch vụ chính:

- ▶ Cung cấp tàu FSO / FPSO và quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng tàu FSO / FPSO
- ▶ Cung ứng lao động kỹ thuật cho các tàu FSO / FPSO

Năm 2010, PTSC đã tổ chức quản lý và khai thác tàu FPSO Ruby Princess an toàn, duy trì thời gian hoạt động ổn định của tàu (đạt 100% uptime) cho đến khi tháo dỡ kéo tàu về neo đậu tại Vũng Tàu ngày 23/6/2010. Tàu Ruby Princess đã được tổ chức bán thanh lý và hoàn tất bàn giao tàu cho bên mua ngày 27/9/2010 với giá trị bán thanh lý cao hơn gấp 2 lần so với giá khởi điểm.

## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Hoàn thành công tác lắp đặt, đấu nối FPSO Ruby II tại mỏ Hồng Ngọc và đưa vào khai thác, nhận dòng dầu đầu tiên từ ngày 12/6/2010, hoàn thành đầu tư đóng mới tàu FSO Bạch Hồ và khai thác, nhận dòng dầu đầu tiên từ ngày 08/11/2010, đảm bảo an toàn, hiệu quả và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.

Thực hiện tốt công tác cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng cho các tàu MV12, FPSO TBVN, tàu FSO Orkid, FPSO Ruby II; tìm kiếm, nghiên cứu, phối hợp chặt chẽ với các đối tác để chuẩn bị các hồ sơ dự thầu, đề xuất giải pháp kỹ thuật phù hợp cho các dự án cung cấp FSO/FPSO cho Biển Đông POC, Lam Sơn JOC, Chevron... và đã đạt được một số thành tựu ban đầu trong công tác đàm phán cung cấp dịch vụ.

**Kết quả doanh thu hợp nhất dịch vụ FSO/FPSO trong năm 2010 là 198 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm, giảm 32% so với thực hiện năm 2009. Nguyên nhân doanh thu giảm là do tỷ trọng lớn doanh thu hợp nhất của dịch vụ FSO/FPSO tập trung vào phần doanh thu cho thuê bare boat tàu Ruby Princess chỉ hoạt động 6 tháng đầu năm 2010, toàn bộ doanh thu phần bare boat các FSO/FPSO khác được hạch toán riêng tại các liên doanh với đối tác ở nước ngoài, không được hợp nhất vào báo cáo tài chính của PTSC. Nếu tính thêm doanh thu từ các FSO/FPSO này theo tỷ lệ góp vốn của PTSC thì tổng doanh thu thực hiện đạt 978 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2009. Lợi nhuận hợp nhất thực hiện từ dịch vụ này năm 2010 đạt 290 tỷ đồng, tăng 142% so với thực hiện năm 2009.**





## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010



### DỊCH VỤ CƠ KHÍ DẦU KHÍ

Một trong số những loại hình dịch vụ chính của Tổng Công ty PTSC là dịch vụ gia công lắp ráp, chế tạo, vận chuyển & lắp đặt các cấu kiện, thiết bị dầu khí, chạy thử, bảo dưỡng, sửa chữa, đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi, thực hiện các dự án EPIC và hợp đồng chìa khóa trao tay và các công việc khác liên quan đến lĩnh vực cơ khí hàng hải:

- ▶ Thực hiện các dự án EPC / EPCI / EPIC chế tạo, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử giàn khoan, chân đế giàn khoan, các cấu kiện, thiết bị dầu khí, các công trình dầu khí ngoài khơi / trên bờ.
- ▶ Đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi, đóng tàu, xà lan...



Đây là loại hình dịch vụ hiện đang phát triển mạnh mẽ tại PTSC và PTSC đã thu được những thành tựu ban đầu đáng ghi nhận. PTSC đã tham gia đấu thầu, trúng thầu và thực hiện thành công hàng loạt các gói thầu quốc tế, các dự án cơ khí lớn như Dự án Ruby B cho PCVL, Dự án xây lắp các khối thượng tầng giàn BO-B/C/D cho Talisman, Dự án Sư Tử Đen North East, Dự án Premier Oil... PTSC đang là đơn vị dẫn đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ này và ngày càng chứng minh năng lực khi thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC / EPCI cho các công trình dầu khí có qui mô ngày càng lớn hơn và yêu cầu về công nghệ ngày càng cao hơn.



Tổng Công ty PTSC đã đủ khả năng đảm đương vai trò tổng thầu EPC các công trình dầu khí trên bờ cũng như các lĩnh vực công nghiệp khác. Hiện nay, PTSC đã được Tập đoàn giao Tổng thầu EPC dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Bio-Ethanol Dung Quất, dự án 02 bể chứa dầu thô của NMLD Dung Quất, thực hiện tổng thầu các dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện Long Phú (Sóc Trăng), tiếp tục chuẩn bị nguồn lực cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị để nhận tổng thầu Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch (Quảng Bình)... Đây là một thách thức cũng như một cơ hội lớn cho PTSC phát triển sang một lĩnh vực mới đầy tiềm năng. Bên cạnh đó, PTSC bắt đầu mở rộng hoạt động sang lĩnh vực cơ khí đóng mới, sửa chữa các phương tiện nổi như đóng mới tàu dịch vụ dầu khí, đóng mới xà lan vận tải...



PTSC hiện có nguồn nhân lực (công nhân, kỹ sư và chuyên gia nước ngoài) và điều kiện cơ sở vật chất, cảng bãi, kho hàng, thiết bị cẩu kéo, thiết bị nâng hạ và các dịch vụ cơ sở khác... luôn đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng. PTSC cũng thiết lập được mối quan hệ khá chặt chẽ với các đối tác lớn trong và ngoài nước. Nhờ đó, PTSC có khả năng huy động và tận dụng mọi nguồn lực, trình độ khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm từ các đối tác nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu khắt khe của công việc.

Các hoạt động khai thác dầu khí, các dự án xây dựng, chế tạo và đóng mới giàn khoan phục vụ khai thác trong khu vực và trên thế giới hiện nay đang phát triển hết sức sôi động đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho PTSC đẩy mạnh phát triển hơn nữa loại hình dịch vụ này.

Năm 2010, PTSC đã tổ chức thi công các dự án chuyển tiếp từ năm 2009 như dự án Sư Tử Đen North East của CLJOC, dự án Chim Sáo của PremierOil, dự án Topaz của PCVL, đảm bảo an toàn, chất lượng và hoàn thành theo đúng tiến độ cam kết với khách hàng.

## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010



Bên cạnh đó, PTSC đã thực hiện chào thầu, đàm phán, ký hợp đồng thành công và tổ chức thi công, chế tạo đúng tiến độ các dự án mới như dự án Tê Giác Trắng của HLJOC, Dự án Biển Đông của Biển Đông POC, Dự án Sư Tử Trắng của Cửa Long JOC, Dự án chế tạo khối nhà ở trên biển (Living Quarter) cho giàn khoan tự nâng 90m nước... với tổng giá trị hợp đồng thực hiện các dự án trên 1 tỷ USD, khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của PTSC trong lĩnh vực cơ khí chế tạo đóng mới các công trình dầu khí của PTSC.

Đối với các dự án, công trình cơ khí dầu khí trên bờ, PTSC đã tiếp tục tổ chức thực hiện tổng thầu EPC Nhà máy nhiên liệu sinh học Bio-Ethanol, dự án 2 bồn chứa dầu thô cho BSR, đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, bước đầu khẳng định năng lực dịch vụ cơ khí dầu khí của PTSC tại Quảng Ngãi, củng cố, kiện toàn nguồn lực để đón đầu tham gia cung cấp dịch vụ cho dự án Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn sắp đến; đồng thời, PTSC đã hoàn thành ký kết hợp đồng tổng thầu EPC dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú và tổ chức khởi công dự án vào ngày 05/01/2011.

Đối với lĩnh vực đóng mới phương tiện nổi, trong năm 2010, PTSC đã thực hiện đóng 2 tàu dịch vụ 3.500HP và 4.750HP an toàn, chất lượng và vượt tiến độ. Công trình đã vinh dự được Đảng Ủy Tập đoàn chấp thuận gắn biển "Công trình chào mừng 1000 năm Thăng Long-Hà Nội" để đánh dấu sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể CBCNV PTSC trong lĩnh vực mới này. Ngày 28/10/2010, PTSC đã thành lập Công ty cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện nổi PTSC nhằm tăng cường chuyên môn hóa dịch vụ, tổ chức khởi công đóng mới thêm 01 tàu 2.200 HP và triển khai các công tác chuẩn bị để đóng mới 01 tàu 5100HP nhằm bổ sung đội tàu của PTSC.

Kết quả doanh thu từ dịch vụ cơ khí dầu khí trong năm 2010 là 8.010 tỷ đồng, đạt 133% kế hoạch năm, tăng 155% so với thực hiện năm 2009. Lợi nhuận đạt 185 tỷ đồng, tăng 194% so với thực hiện năm 2009.



# TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010



## DỊCH VỤ CĂN CỨ CẢNG DẦU KHÍ

Đây là một trong những dịch vụ chiến lược của PTSC. Hiện nay PTSC đang sở hữu, quản lý và vận hành hệ thống 06 căn cứ cảng dịch vụ dầu khí tại tất cả các trung tâm dầu khí trên cả ba khu vực Bắc – Trung – Nam Việt Nam với hơn 150 ha cảng như Cảng Hạ lưu Vũng Tàu (81.5ha), Cảng Tổng hợp Phú Mỹ (26.5ha), Cảng Dung Quất (15ha), Cảng Hòn La –Quảng Bình (8.8ha), Cảng Đình Vũ - Hải Phòng (13.9ha), Cảng Nghi Sơn-Thanh Hóa (9,8ha), đáp ứng tốt và đầy đủ các yêu cầu về dịch vụ căn cứ cảng như kho bãi, văn phòng, nhà xưởng và các dịch vụ hậu cần khác cho tất cả các Công ty và nhà thầu đang hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tại Việt Nam.

**Với cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện có, PTSC cung cấp toàn bộ các dịch vụ về cảng và hậu cần liên quan như:**

- ▶ Dịch vụ cầu cảng, bến, kho, bãi
- ▶ Cho thuê văn phòng tại Cảng.
- ▶ Cung cấp, cho thuê các trang thiết bị, phương tiện vận tải, cần cẩu, xe kéo, nâng hạ....
- ▶ Dịch vụ vận chuyển trên bờ và dịch vụ hạ thủy các cấu kiện, công trình dầu khí biển.
- ▶ Dịch vụ cung cấp nhiên liệu, dầu nhớt và nước sạch.
- ▶ Dịch vụ cung cấp lao động kỹ thuật tại Cảng.

PTSC hiện cũng đang phấn đấu tập trung hoàn thành đầu tư, mở rộng, đồng bộ hệ thống cảng nước sâu hoàn chỉnh trong phạm vi cả nước. Đáp ứng cung cấp 100% nhu cầu dịch vụ phục vụ cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam và mở rộng phục vụ các thành phần kinh tế khác.

Năm 2010, PTSC đã hoàn thành đầu tư toàn bộ dự án mở rộng 46,7ha căn cứ Cảng hạ lưu Vũng Tàu, dự án Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, thực hiện đầu tư trang thiết bị đồng bộ tại các cảng mới tiếp nhận như cảng Hòn La (Quảng Bình), Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa), Cảng Đình Vũ (Hải Phòng)... đảm bảo cung cấp đầy đủ và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về dịch vụ kho bãi, văn phòng, nhà xưởng, dịch vụ SCM ... cho tất cả các khách hàng, công ty và nhà thầu Dầu khí tại 06 căn cứ Cảng của PTSC; tổ chức tiếp nhận trên 5.000 lượt tàu cập, xuất cảng và thực hiện bốc xếp dỡ trên 5 triệu tấn hàng hóa an toàn, hiệu quả.

Tổng doanh thu từ dịch vụ căn cứ Cảng trong năm 2010 là 818 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch năm, tăng 26% so với thực hiện năm 2009. Lợi nhuận đạt 104 tỷ đồng, giảm 12% so với thực hiện năm 2009. Nguyên nhân là do hàng loạt các dự án đầu tư, mở rộng Cảng của PTSC vừa được đưa vào hoạt động, các khoản chi phí khấu hao và lãi vay trong thời gian đầu lớn nên kết quả lợi nhuận có phần giảm sút so với thực hiện năm 2009.

## **DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT, ĐẤU NỐI, VẬN HÀNH, SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG (O&M) CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ**

Đây là một loại hình dịch vụ mới, nhiều triển vọng của PTSC.

Bắt đầu cung cấp dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M), vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, sửa chữa các công trình dầu khí tại Việt Nam từ năm 2002, đến nay, PTSC đã cung cấp dịch vụ thành công cho nhiều công trình, dự án quan trọng của các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước.

### **Các dịch vụ chính:**

- ▶ Vận hành, bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí
- ▶ Vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử, sửa chữa các công trình dầu khí
- ▶ Cung ứng nhân lực hỗ trợ vận hành, bảo dưỡng, vận chuyển, lắp đặt và đấu nối chạy thử các công trình dầu khí.
- ▶ Dịch vụ xưởng bảo dưỡng
- ▶ Cung cấp vật tư phụ tùng, dịch vụ kho ngoại quan phục vụ cho công tác vận hành bảo dưỡng, lắp đặt và đấu nối chạy thử; biến cải, đại tu, bảo dưỡng trang thiết bị an toàn, cứu hỏa, cứu sinh; kiểm tra, cấp chứng chỉ cho các thiết bị....

Trong năm 2010, PTSC đã tích cực thực hiện các công tác marketing, quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh đầu tư các phương tiện, thiết bị chuyên dụng như sà lan nhà ở 300 chỗ nhằm nâng cao năng lực dịch vụ, tận dụng mọi thế mạnh và cơ hội tham gia đấu thầu và trúng thầu thực hiện hàng loạt dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí của các nhà thầu dầu khí được triển khai trong năm; tham gia cung cấp ổn định trên 130 lao động dài hạn cùng nhiều lượt lao động ngắn hạn phục vụ công tác O&M trên các giàn khai thác và các công trình dầu khí khác; phối hợp cùng các thành viên trong Consortium (Liên danh PTSC/POS-IEV-OSS) tiến hành cung cấp dịch vụ bảo dưỡng SPM cho Nhà máy lọc Dầu Dung Quất (BSR) an toàn, hiệu quả.

Kết quả doanh thu thực hiện từ dịch vụ lắp đặt, đấu nối, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng trong năm 2010 là 2.629 tỷ đồng, đạt 164% kế hoạch năm, tăng 66% so với thực hiện năm 2009. Lợi nhuận đạt 125 tỷ đồng, tăng 83% so với thực hiện năm 2009.



## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

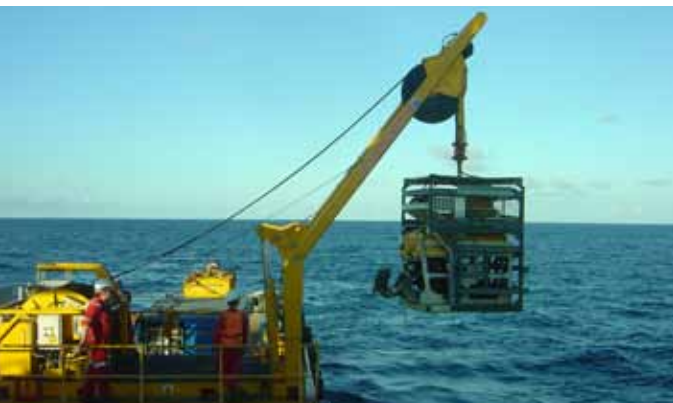
### DỊCH VỤ KHẢO SÁT ĐỊA CHẤN ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH VÀ KHẢO SÁT SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH NGẦM BẰNG R.O.V



Đây là loại hình dịch vụ kỹ thuật cao, phức tạp với các hoạt động cung cấp, quản lý, vận hành tàu khảo sát địa chấn 2D, 3D, khảo sát địa chất, cung cấp vận hành các phương tiện, thiết bị khảo sát chuyên dụng R.O.V (Remote Operated Vehicle); cung cấp tàu hỗ trợ, nhân lực kỹ thuật, dịch vụ lặn phục vụ công tác khảo sát địa vật lý, khảo sát địa chất công trình, cung cấp trọn gói dịch vụ khảo sát sửa chữa công trình ngầm.

Cùng với sự phát triển trong lĩnh vực khoan thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí và nhu cầu chế tạo lắp đặt các công trình dầu khí ngoài khơi, dự kiến tiềm năng phát triển của loại hình dịch vụ này là rất lớn.

Với mục tiêu mở rộng, phát triển nhằm nâng cao tỷ trọng nguồn thu từ các loại hình dịch vụ kỹ thuật cao, Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV, trong năm qua, PTSC đã thành lập công ty TNHH 1TV Khảo sát và Sửa chữa Công trình ngầm PTSC để tăng cường chuyên môn hóa loại hình dịch vụ này. Trong năm 2010, PTSC đã hoàn thành nhận chuyển nhượng tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 2 và tổ chức quản lý, vận hành an toàn, hiệu quả tàu địa chấn thực hiện các nhiệm vụ khảo sát địa chấn 2D tại khu vực vùng biển Phú Quốc cho Tập đoàn cũng như cung cấp dịch vụ cho các khách hàng Exxon Mobil, Vietgazprom, PVEP Mêkông...; tổ chức thực hiện tốt và đạt chất lượng các dịch vụ khảo sát địa vật lý, khảo sát địa chất công trình cho khách hàng Hoàng Long JOC, Maersk Drilling, Quad Energy, Phú Quý POC, PCVL...; trúng thầu thực hiện cung cấp dịch vụ khảo sát ROV cho các khách hàng JVPC, PV Gas, Đại Hùng, Hoàng Long/Hoanvu JOC, Cuulong JOC, Petronas Carigali Vietnam, KNOC, Trương Sơn JOC, Con Sơn JOC ... với giá trị cao. Đặc biệt, từ năm 2010, PTSC đã hoàn toàn làm chủ công tác quản lý vận hành khảo sát công trình ngầm bằng ROV mà không sử dụng đến chuyên gia nước ngoài.



Doanh thu thực hiện từ dịch vụ R.O.V trong năm 2010 là 511 tỷ đồng, đạt 205% kế hoạch năm, tăng nhiều lần so với thực hiện năm 2009. Lợi nhuận đạt 44 tỷ đồng, tăng 2,6 lần so với thực hiện năm 2009.

# TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010



## CÁC DỊCH VỤ KHÁC

Bên cạnh các loại hình dịch vụ chính, các dịch vụ khác của PTSC như dịch vụ kinh doanh khách sạn, nhà ở, văn phòng, kinh doanh phân đạm, dịch vụ cơ khí sửa chữa, cung ứng lao động, dịch vụ tự động hoá, viễn thông... tiếp tục được tổ chức thực hiện tốt phù hợp với định hướng quy hoạch dịch vụ nhằm đảm bảo sự phát triển cân bằng và ổn định, đáp ứng một cách toàn diện các nhu cầu của khách hàng cũng như đảm bảo việc làm cho người lao động.

Nằm trong chiến lược đa dạng hóa các lĩnh vực dịch vụ, trong những năm qua PTSC đã và đang tiến hành xây dựng hệ thống khách sạn tại trung tâm lớn của đất nước nhằm mục đích phục vụ nghỉ dưỡng cho các cán bộ công nhân viên chức dầu khí và là nơi tổ chức hội nghị, hội thảo của các đơn vị trong và ngoài ngành.

Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đang quản lý và khai thác 4 khách sạn tại các tỉnh thành: Hải Phòng (Holiday Mansion), Đà Nẵng (Ami Hotel), Nghệ An (Phương Đông Hotel) và Vũng Tàu (Petro Hotel). Bên cạnh đó, PTSC cũng tập trung củng cố phát triển mảng dịch vụ mua sắm, cung ứng vật tư thiết bị hàng hải, thiết bị khoan và khai thác dầu khí cho các khách hàng trong và ngoài nước. PTSC đã phát triển một mạng lưới quốc tế rộng khắp với rất nhiều nhà cung cấp thiết bị vật tư trong lĩnh vực dầu khí và hàng hải đảm bảo luôn đáp ứng những yêu cầu cao nhất của khách hàng, trong đó, có nhiều nhà SX thiết bị dầu khí nổi tiếng đã tin tưởng ủy nhiệm cho PTSC là đại lý độc quyền.

Năm 2010, PTSC đã thắng thầu và thực hiện cung cấp nhiều gói vật tư thiết bị cho các khách hàng lớn như VietSovPetro, JVPC, Petronas Carigali Vietnam, BP Statoil, Conoco (UK) Vietnam, Unocal Vietnam và các nhà thầu dầu khí lớn khác tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á.

Tổng doanh thu thực hiện từ các dịch vụ khác trong năm 2010 là 904 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch năm, giảm 24% so với thực hiện năm 2009. Lợi nhuận đạt 23 tỷ đồng, giảm 28% so với thực hiện năm 2009.

## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2010



### HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Xác định đầu tư là giải pháp đột phá quan trọng để PTSC hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển tăng tốc, từ đầu năm 2010, Tổng Công ty PTSC đã tập trung chỉ đạo, thực hiện đồng thời nhiều biện pháp quyết liệt để đẩy mạnh tiến độ các dự án đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kết quả trong năm 2010, PTSC đã hoàn thành phần lớn các hạng mục đầu tư quan trọng trong năm như đầu tư sà lan nhà ở 300 chỗ, tàu khảo sát địa chấn 2D, tàu 7.000HP, đóng mới tàu 3.500HP, 4.750HP, xe cẩu 550 tấn, thiết bị ROV Observation, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đều được tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ...



**Tổng giá trị thực hiện đầu tư của PTSC trong năm 2010 đạt 3.571 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch đầu tư năm 2010 được ĐHCĐ thông qua. Toàn bộ các dự án, công trình đầu tư của PTSC sau khi hoàn tất đều được đưa vào khai thác hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ của khách hàng, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của PTSC.**

### ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2010

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của PTSC được đẩy mạnh triển khai trong năm 2010 nhằm tăng cường chuyên môn hoá dịch vụ, nâng cao tỷ lệ vốn góp của PTSC tại các công ty có hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực dịch vụ chiến lược của PTSC để nắm cổ phần chi phối.



Năm 2010, PTSC chuyển đổi một số đơn vị của PTSC thành công ty cổ phần (PTSC vẫn giữ cổ phần chi phối) để tạo cơ sở tiền đề cho công tác huy động vốn đầu tư từ các đối tác tiềm năng vào công ty con của PTSC nhằm nhanh chóng nâng cao năng lực, chiếm lĩnh thị trường dịch vụ; thực hiện thoái vốn tại các công ty không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của PTSC, cụ thể:

- ▶ Hoàn tất thành lập 02 Công ty: TNHH 1TV Dịch vụ khảo sát & Công trình Ngầm (G&S) và Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa phương tiện nổi PTSC (PTSC Shipyard: PTSC nắm 51%, vốn điều lệ tương đương 153 tỷ đồng).
- ▶ Hoàn tất sáp nhập công ty TNHH 1TV Đại lý tàu biển PTSC vào Công ty mẹ (Chi nhánh PTSC-Công ty Cảng DVĐK).
- ▶ Ngày 19/12/2010 đã tổ chức thành công ĐHCĐ lần đầu chuyển đổi 04 đơn vị của PTSC thành công ty cổ phần, gồm các công ty: Công ty TNHH 1TV Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Thanh Hoá, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, Công ty TNHH 1TV Khách sạn Dầu khí PTSC, Công ty TNHH 1TV Lắp đặt Vận hành Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển nhằm tăng cường chuyên môn hoá và tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư để nhanh chóng mở rộng đầu tư phát triển, chiếm lĩnh thị trường dịch vụ. Các công ty cổ phần trên chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 1/1/2011.
- ▶ Tiến hành các thủ tục chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng vốn tại các đơn vị theo kế hoạch, cụ thể: hoàn thành chuyển nhượng vốn của PTSC tại các đơn vị PVID, IDICO Long Sơn, Petromaning, PMC; hoàn thành việc nhận chuyển nhượng vốn tại các đơn vị như: PV Shipyard, PV Security.





Nhìn chung, năm 2010 là năm rất đáng nhớ của Tổng Công ty PTSC với những kết quả hoạt động kinh doanh hết sức tích cực và đáng tự hào được thể hiện bằng những thành tích vượt bậc.

PTSC đã hoàn thành xuất sắc trước thời hạn toàn bộ các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 được Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng cao và tình hình tài chính ổn định, vững chắc, góp phần củng cố và khẳng định vị thế của PTSC.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do: truyền thống đoàn kết, nhất trí, tinh thần làm việc nhiệt tình, năng động, sáng tạo của tập thể Lãnh đạo và CBCNV; sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ tối đa của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; công tác sắp xếp, tái cơ cấu lại mô hình công ty mẹ - công ty con, các hệ thống quy chế quản lý điều hành liên tục được rà soát, điều chỉnh, cập nhật, hoàn thiện cho phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế, có tác dụng tích cực trong việc đẩy mạnh hoạt động SXKD của toàn Tổng Công ty; công tác đầu tư được triển khai đồng bộ, tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ cốt lõi; công tác thu xếp vốn đầu tư đạt và đúng kế hoạch, cơ cấu vốn để ra, hoàn thành kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ lên 3000 tỷ đồng, dẫn đến nâng cao khả năng thanh toán, cơ cấu lại hệ số nợ cũng như cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, vững chắc, đồng thời đảm bảo nhu cầu vốn cho kế hoạch đầu tư năm 2011.



## 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT PTSC NĂM 2010



# 1

PTSC được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới”. Đây là danh hiệu cao quý nhất của PTSC từ trước đến nay của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, ghi nhận những đóng góp to lớn của PTSC vào sự phát triển chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và nền kinh tế đất nước

# 2

Lần đầu tiên doanh thu của PTSC đạt mức 1 tỷ USD, lợi nhuận trước thuế đạt mức 1.000 tỷ đồng, đánh dấu bước phát triển tăng tốc của PTSC theo chiến lược phát triển đã được phê duyệt.





# 3

Cung cấp tàu dịch vụ SSV DP2 cho khách hàng Talisman Malaysia Limited (TML) với tổng giá trị HĐ gần 27 triệu USD trên cơ sở đấu thầu cạnh tranh Quốc tế, khẳng định năng lực, kinh nghiệm của PTSC trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí cũng như khẳng định những bước đi vững chắc của PTSC trong việc phát triển mở rộng dịch vụ kỹ thuật dầu khí ra nước ngoài.

# 4

Đấu nối thành công tàu chứa, xuất dầu thô "PTSC Bạch Hổ" (FSO-5) và chính thức đón dòng dầu đầu tiên (first oil) tại Lô 09-1 - mỏ Bạch Hổ, đánh dấu kết quả của sự nỗ lực, quyết tâm của PTSC trong quá trình quản lý đầu tư đóng mới FSO-5 những năm qua, khẳng định năng lực quản lý vận hành khai thác các tàu FSO/FPSO của PTSC.



## 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT PTSC NĂM 2010



# 5

Thực hiện thành công kế hoạch tái cơ cấu theo chiến lược và chỉ đạo của Tập đoàn, cụ thể: hoàn thành thành lập công ty PTSC G&S, PTSC Shipyard và chuyển đổi thành công 4 đơn vị: POS, Khách sạn Dầu khí, PTSC Quảng Ngãi và PTSC Thanh Hóa thành công ty cổ phần.

# 6

Hoàn thành tự thi công đóng mới 02 tàu dịch vụ 3.500HP và 4.750HP an toàn, đạt chất lượng và vượt tiến độ và gắn biển "Công trình chào mừng 1000 năm Thăng Long-Hà Nội"; đánh dấu mốc phát triển quan trọng của PTSC trong lĩnh vực thi công đóng mới phương tiện nổi.





# 7

Tổ chức thi công chế tạo và hạ thủy thành công chân đế (Jacket) giàn khai thác Chim Sáo cho Công ty Premier Oil. Đây là cấu kiện dầu khí siêu trường siêu trọng lớn nhất được chế tạo tại Việt Nam từ trước đến nay với khối lượng trên 5.000 tấn, được chế tạo và hạ thủy với công nghệ hiện đại, phức tạp chưa từng được áp dụng tại Việt Nam.

# 8

Đầu tháng 7/2010, PTSC khởi công dự án Biển Đông cho Biển Đông POC. Đây là dự án thi công chế tạo các cấu kiện dầu khí lớn nhất Việt Nam từ trước đến nay với tổng khối lượng thi công chế tạo trên 30.000 tấn và giá trị trên 1 tỷ USD, khẳng định sự tin tưởng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự phát triển vượt bậc của PTSC trong lĩnh vực cơ khí dầu khí.



## 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT PTSC NĂM 2010



# 9

Lần đầu tiên PTSC hoàn toàn làm chủ công tác quản lý vận hành khảo sát công trình ngầm bằng ROV mà không sử dụng đến chuyên gia nước ngoài, đưa doanh thu từ dịch vụ khảo sát và sửa chữa công trình ngầm bằng ROV đạt trên 200 tỷ đồng.

# 10

Ngày 21/9/2010, PV Shipyards – đơn vị thành viên của PTSC đã tổ chức thực hiện thành công Lễ đặt ky giàn khoan tự nâng 90m nước. Dự án Chế tạo giàn khoan tự nâng là dự án cơ khí trọng điểm quốc gia, có tổng vốn đầu tư hơn 180 triệu USD do PV Shipyards làm chủ đầu tư. Sự kiện này đã đánh dấu những nỗ lực không mệt mỏi của tập thể CBCNV PV Shipyards trong thời gian qua, khẳng định khẳng định khả năng thực hiện chế tạo các thiết bị công nghệ nghệ tiên tiến của doanh nghiệp trong nước đối với ngành Dầu khí Việt Nam.

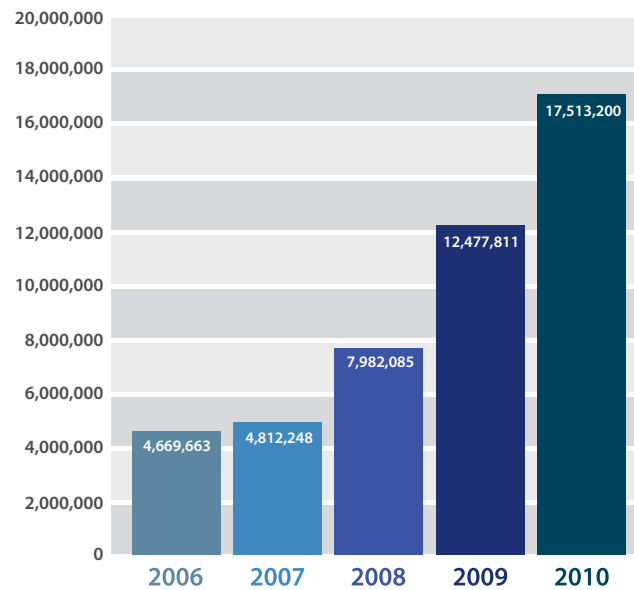


# CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM 2006-2010

## Một số chỉ tiêu trên bảng CĐKT

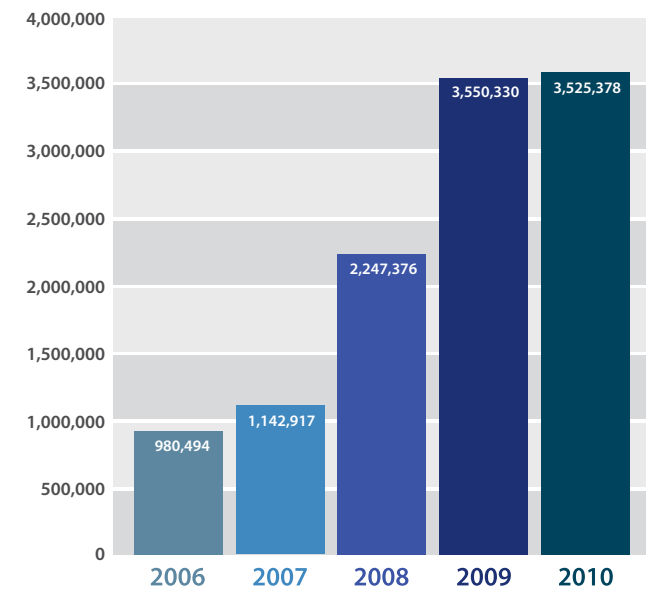
### TỔNG TÀI SẢN

Triệu đồng (Million VND)



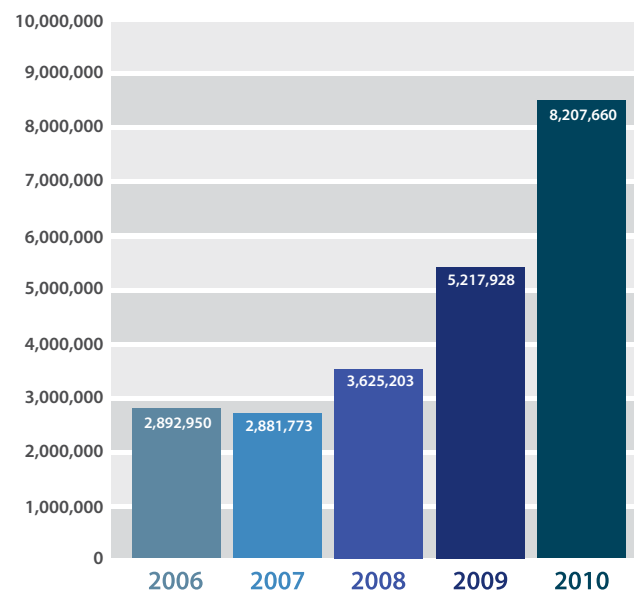
### VỐN CHỦ SỞ HỮU

Triệu đồng (Million VND)



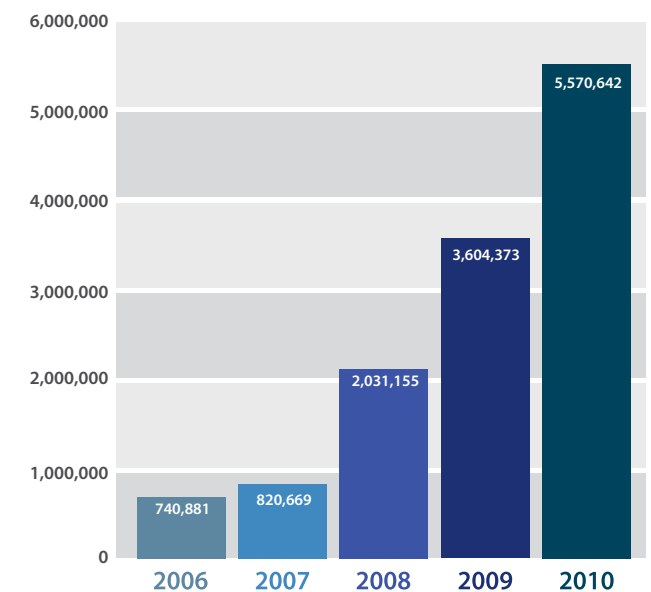
### NỢ NGẮN HẠN

Triệu đồng (Million VND)



### NỢ DÀI HẠN

Triệu đồng (Million VND)

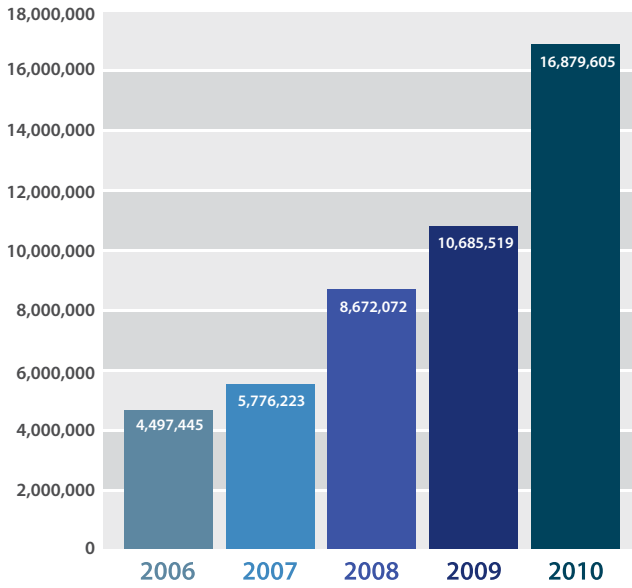


# CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM 2006-2010

## Hiệu quả hoạt động kinh doanh

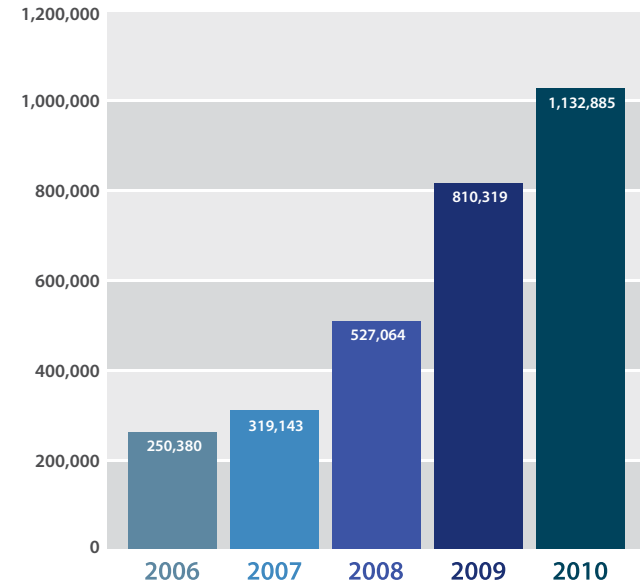
### DOANH THU

Triệu đồng (Million VND)



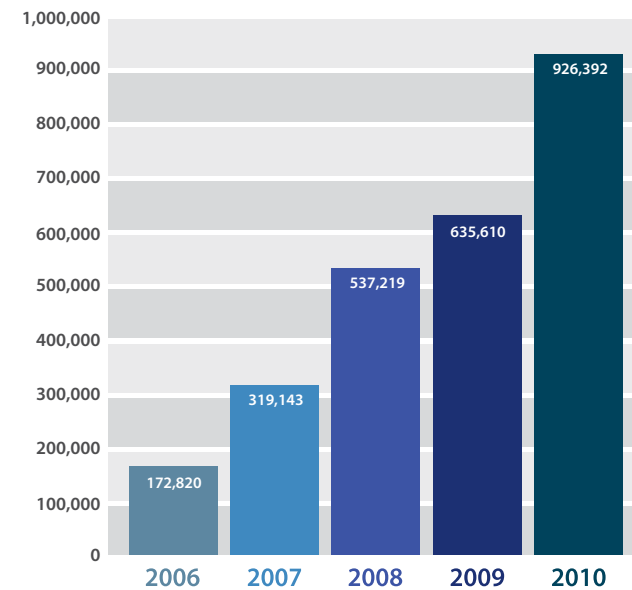
### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Triệu đồng (Million VND)



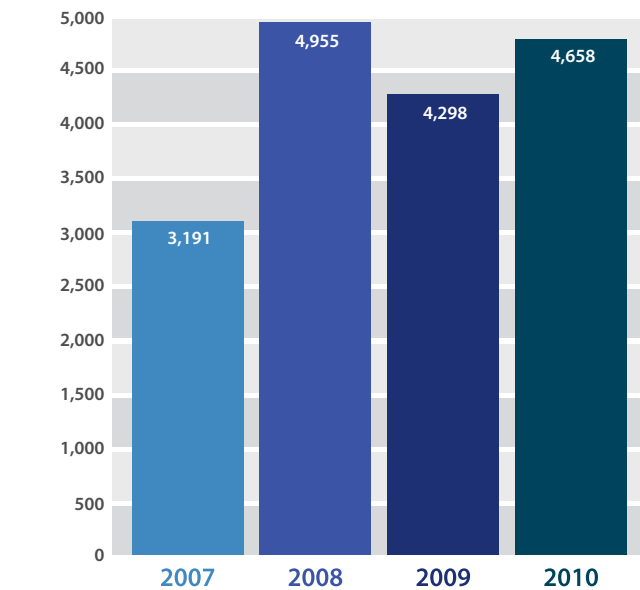
### LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Triệu đồng (Million VND)



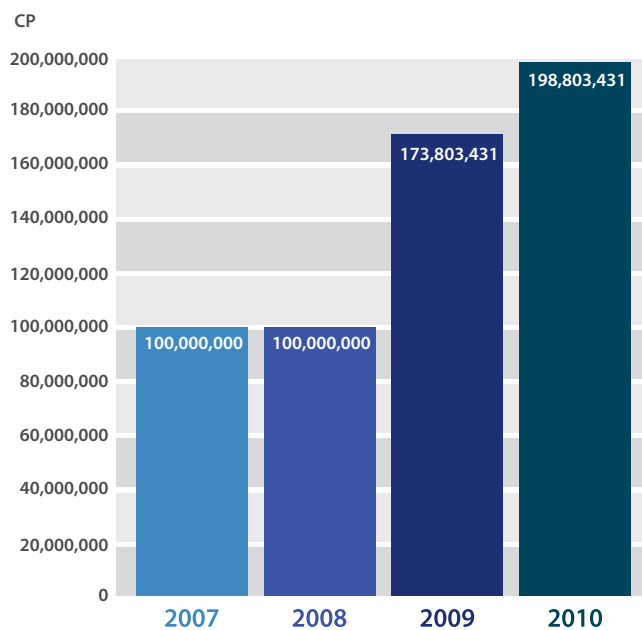
### LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đồng

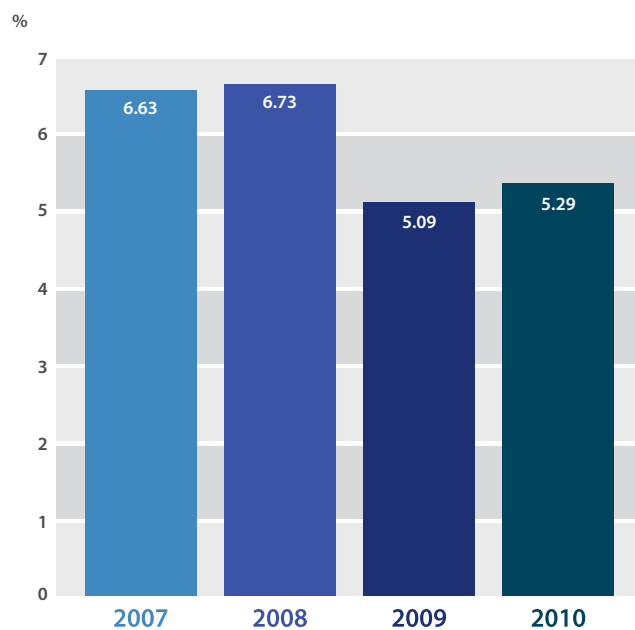


# CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM 2006-2010

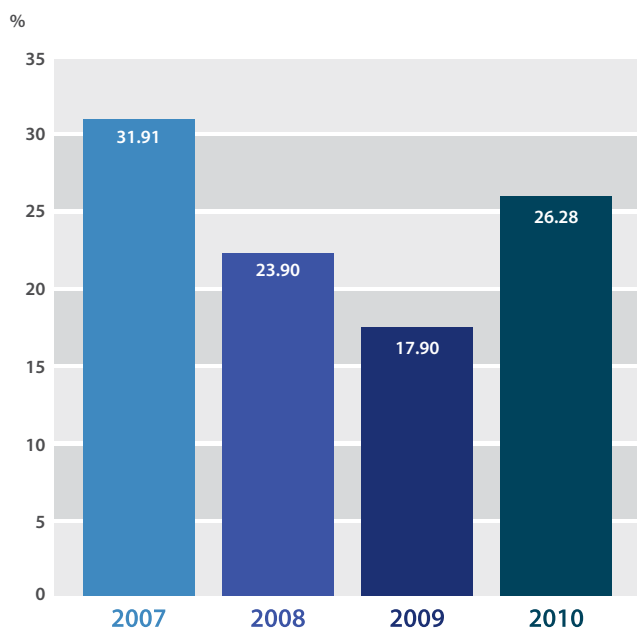
## SỐ LƯỢNG CP CUỐI KỲ



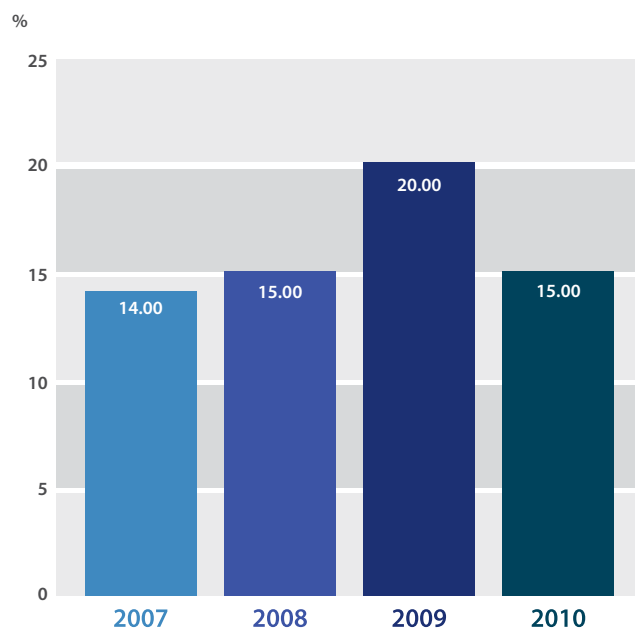
## ROA



## ROE



## TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC



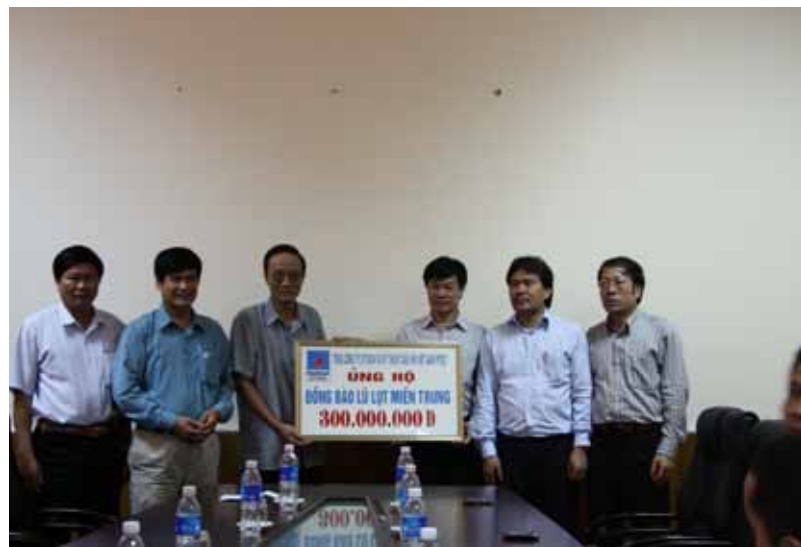
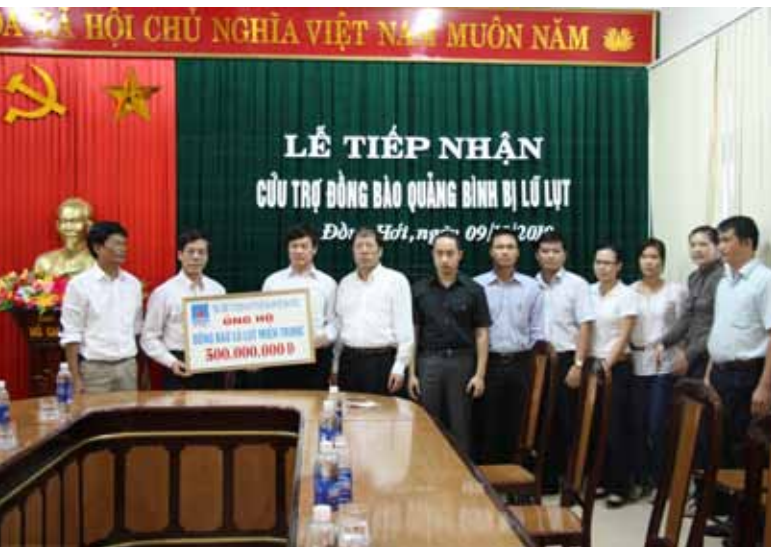


# Quan Hệ Cộng Đồng





## QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

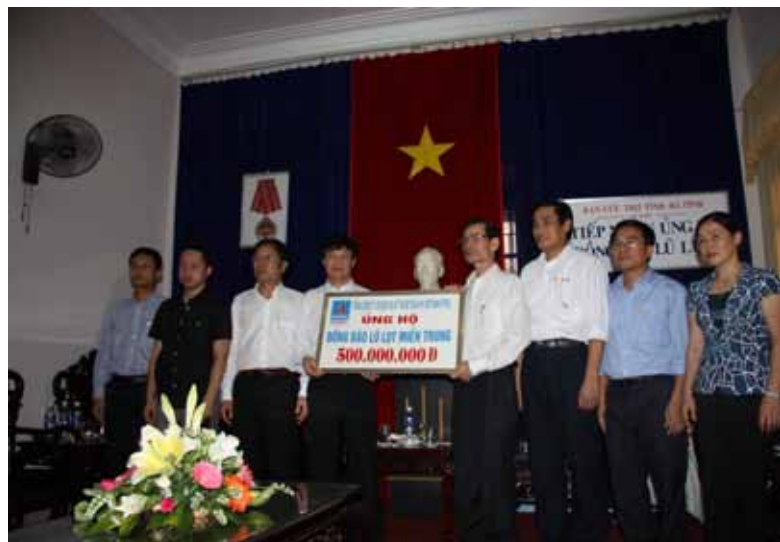
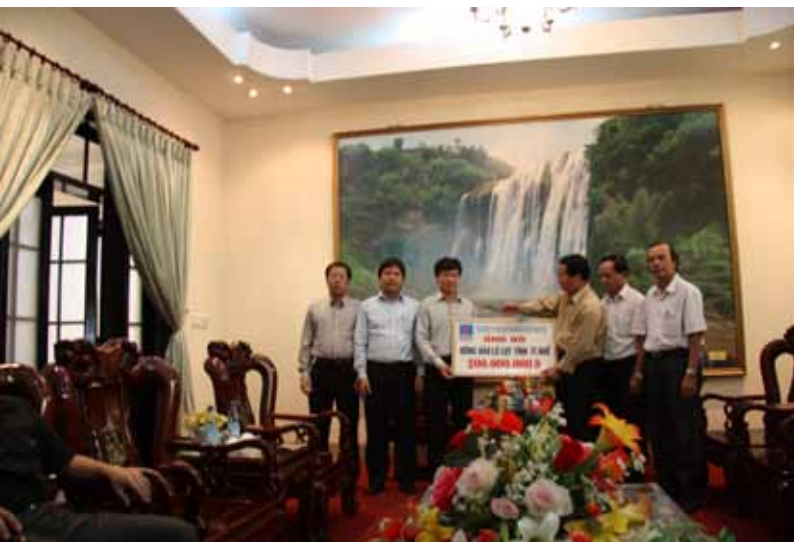


Với mục tiêu xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng, PTSC đã tiến hành nhiều hoạt động đóng góp cho cộng đồng và luôn khuyến khích, kêu gọi CBCNV trong toàn Tổng công ty tích cực hưởng ứng, tham gia các công tác xã hội – nhân đạo, các chương trình từ thiện nhân đạo để ủng hộ đồng bào các địa phương gặp khó khăn, đồng bào nghèo, gặp khó khăn do thiên tai...

Trong năm 2010, PTSC đã phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh cùng thực hiện chương trình An sinh Xã hội với số tiền tổng cộng trên 25 tỷ đồng. Một số hoạt động tiêu biểu trong chương trình cụ thể như sau:

- ▶ Tháng 05/2010, PTSC đã đóng góp và gửi tới Ủy ban MTTQ Việt Nam để xây dựng nhà đại đoàn kết cho các tỉnh Quảng Bình, Đà Nẵng, Hải Phòng với số tiền là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).
- ▶ Đầu tháng 10/2010, bão lũ đã liên tiếp xảy ra ở các tỉnh Miền Trung gây thiệt hại lớn về người và tài sản. PTSC đã vận động mỗi CBCNV đóng góp 1 ngày lương để ủng hộ cho đồng bào Miền Trung. Tổng cộng số tiền ủng hộ là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm tỷ đồng) đã kịp thời được chuyển tới đồng bào các tỉnh bị thiệt hại nặng nề nhất.

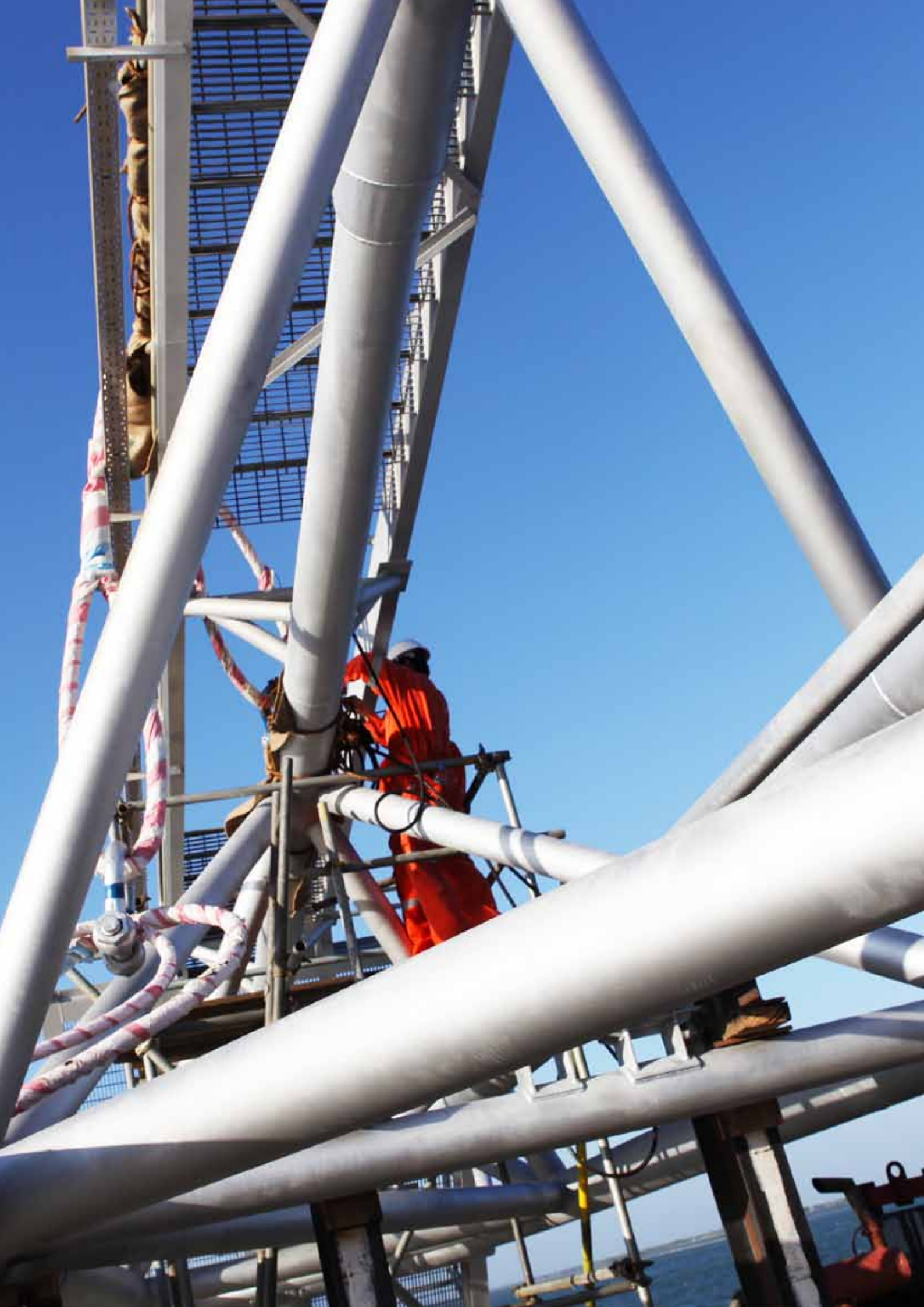
## QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG



- ▶ Nhằm hỗ trợ các địa phương ở Miền Trung đang gặp khó khăn trong việc phát triển cơ sở hạ tầng cho công tác giáo dục đào tạo, trong năm 2010 PTSC đã tài trợ xây dựng trường học tại các địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão lụt với tổng số tiền 7.500.000.000 đồng (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng) bao gồm: 01 trường tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, 01 trường tại xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng, 01 trường tại xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.
- ▶ Ngoài ra, PTSC còn thực hiện nhiều hoạt động chăm sóc Mẹ Việt Nam Anh Hùng thăm và tặng quà trẻ mồ côi, trẻ em gặp hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trại Thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng nhân ngày 27/07 và nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo khác.

# Báo Cáo Tài Chính 2010





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Thái Quốc Hiệp	Chủ tịch
Ông Phạm Việt Anh	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2010, miễn nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2010)
Ông Tạ Đức Tiến	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2010)
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Hải	Thành viên
Ông Đoàn Minh Mẫn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 1 năm 2010)
Ông Lều Minh Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dân	Thành viên
Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hùng Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trần Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Cự Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không.
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Hùng Dũng**

**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số. /Deloitte-AUDHCM-RE

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") từ trang 5 đến trang 34 kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con (gọi tắt là "Tổng Công ty"). Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### **Cơ sở của ý kiến**

Ngoài vấn đề được trình bày ở đoạn bên dưới, chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đã thực hiện ghi nhận khoản đầu tư vào Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited, là một liên doanh giữa Tổng Công ty và Malaysia International Shipping Corporation Sdn Bhd (MISC), theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty liên doanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010. Năm tài chính của công ty liên doanh này kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2011 và được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác sau khi kết thúc niên độ tài chính. Chúng tôi không thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của công ty liên doanh này.

### **Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như trình bày tại Thuyết minh số 5 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Tổng Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Phương pháp hạch toán chênh lệch tỷ giá theo thông tư này có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày tại Thuyết minh số 5.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

### Ý kiến (tiếp theo)

Chúng tôi cũng xin lưu ý vấn đề đã trình bày tại Thuyết minh số 6 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đang tạm thời ghi tăng một số tài sản thuộc dự án Bến số 1, 2 Cảng Nghi Sơn Thanh Hóa và Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu nhận chuyển nhượng từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với giá trị lần lượt là 447.082 triệu đồng và 270.078 triệu đồng. Nguyên giá và chi phí khấu hao của các tài sản này có thể được điều chỉnh lại sau khi Tổng công ty và Tập đoàn dầu khí Việt Nam thống nhất được giá chuyển nhượng.

Chúng tôi cũng đồng thời kiểm toán việc trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được đề cập tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Theo ý kiến của chúng tôi, việc trình bày lại này là phù hợp và đã được phản ánh đầy đủ.



**Lê Đình Tứ**

**Phó Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV

**Thay mặt và đại diện cho**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in black ink, reading "Nguyễn Cao Nguyên".

**Nguyễn Cao Nguyên**

**Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1184/KTV

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN/HN  
Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>6.908.207</b>	<b>5.319.718</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>2.786.042</b>	<b>1.977.502</b>
1. Tiền	111		2.118.906	1.436.156
2. Các khoản tương đương tiền	112		667.136	541.346
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.600</b>	<b>3.900</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		5.600	3.900
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.554.519</b>	<b>2.808.705</b>
1. Phải thu khách hàng	131		3.223.462	2.743.143
2. Trả trước cho người bán	132		299.002	95.103
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		5.105	-
4. Các khoản phải thu khác	135		102.139	41.739
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(75.189)	(71.280)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>445.819</b>	<b>438.308</b>
1. Hàng tồn kho	141		449.603	442.268
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.784)	(3.960)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>116.227</b>	<b>91.303</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.097	2.607
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		95.042	83.798
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	11
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		7.088	4.887

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>10.604.993</b>	<b>7.158.093</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>185</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		362	310
2. Phải thu dài hạn khác	218		-	185
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(362)	(310)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.370.398</b>	<b>5.664.481</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	5.365.020	2.594.082
- Nguyên giá	222		7.552.448	4.292.253
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.187.428)	(1.698.171)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	17.696	148.357
- Nguyên giá	228		24.551	156.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.855)	(8.608)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	2.987.682	2.922.042
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.699.791</b>	<b>1.447.596</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	11		-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	12	1.224.660	990.710
3. Đầu tư dài hạn khác	258	13	484.473	464.968
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(9.342)	(8.082)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>534.804</b>	<b>45.831</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	513.151	43.361
2. Tài sản dài hạn khác	268		3.166	2.470
3. Lợi thế thương mại	269	15	18.487	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>17.513.200</b>	<b>12.477.811</b>

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (trình bày lại)
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.778.302</b>	<b>8.822.300</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.207.660</b>	<b>5.217.927</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	1.495.975	1.066.828
2. Phải trả người bán	312		2.543.417	2.258.189
3. Người mua trả tiền trước	313		342.737	429.243
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	191.638	182.071
5. Phải trả người lao động	315		254.798	174.353
6. Chi phí phải trả	316		1.484.486	513.982
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	18	1.732.253	571.802
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		162.356	21.459
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.570.642</b>	<b>3.604.373</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		559.427	-
2. Phải trả dài hạn khác	333		722.597	38
3. Vay và nợ dài hạn	334	19	4.232.266	3.597.946
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	335		47.938	-
5. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		8.414	6.389
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>400</b>		<b>3.525.378</b>	<b>3.550.330</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>3.525.269</b>	<b>3.550.184</b>
1. Vốn điều lệ	411		1.988.034	2.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		486.293	486.293
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		14.744	37.863
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		691.371	350.019
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		106.628	41.953
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		451	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		237.748	634.056
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>109</b>	<b>146</b>
1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		109	146
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>	<b>21</b>	<b>209.520</b>	<b>105.181</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>600</b>		<b>17.513.200</b>	<b>12.477.811</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
1. Ngoại tệ các loại			
Dollar Mỹ (USD)		51.601.354,42	47.497.652,60
Euro (EUR)			260,11
Dollar Singapore (SGD)			224.750,00



Nguyễn Hùng Dũng

Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A blue ink signature.

Nguyễn Xuân Cường

Kế toán trưởng

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		16.881.636	10.685.545
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.031	27
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.879.605	10.685.518
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		15.711.492	9.612.290
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.168.113	1.073.228
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	500.296	336.006
7. Chi phí tài chính	22	24	521.997	326.846
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		138.724	100.933
8. Chi phí bán hàng	24		40.998	74.813
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		358.922	305.124
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		746.492	702.451
11. Thu nhập khác	31	25	221.810	154.556
12. Chi phí khác	32	26	51.834	68.522
13. Lợi nhuận khác	40		169.976	86.034
14. Phần lợi nhuận thuần trong công ty liên kết, liên doanh	41	27	216.416	21.833
15. Lợi nhuận trước thuế	50		1.132.884	810.318
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	158.555	174.709
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	28	47.938	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>60</b>		<b>926.391</b>	<b>635.609</b>
Phân phối cho:				
Lợi ích của cổ đông của Tổng Công ty			920.635	638.438
Lợi ích của cổ đông thiểu số		18	5.756	(2.829)
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>70</b>	<b>29</b>	<b>4.658</b>	<b>4.298</b>



Nguyễn Hùng Dũng  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 31 tháng 3 năm 2011  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Xuân Cường  
 Kế toán trưởng

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009 Trình bày lại
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>1.132.884</b>	<b>810.318</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	657.165	325.026
Các khoản dự phòng	03	5.045	65.917
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	190.449	96.597
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(264.126)	(64.596)
Chi phí lãi vay	06	138.724	100.933
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>1.860.141</b>	<b>1.334.195</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(670.450)	311.358
Tăng hàng tồn kho	10	(7.335)	(175.483)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	303.096	(32.065)
Tăng tài sản ngắn hạn khác	12	(326.096)	324.700
Tiền lãi vay đã trả	13	(192.125)	(69.151)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(155.501)	(129.541)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>811.730</b>	<b>1.564.013</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua và xây dựng tài sản cố định	21	(1.509.189)	(2.243.014)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	151.966	59.692
3. Đầu tư vào các công ty khác và đầu tư dài hạn khác	25	(134.963)	(8.750)
4. Đầu tư góp vốn vào công ty con, các công ty liên kết	25	178.872	(904.320)
5. Tiền thu từ các khoản đầu tư, tiền cho vay	26	114.939	45.731
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.198.375)</b>	<b>(3.050.661)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của cổ đông	31	510.118	1.017.730
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.281.452	1.727.464
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(405.408)	(226.333)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(193.930)	(120.332)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>1.192.232</b>	<b>2.398.529</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>805.587</b>	<b>911.881</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.977.502</b>	<b>1.047.879</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	2.953	17.742
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>2.786.042</b>	<b>1.977.502</b>

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

### **BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

#### **Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền mua tài sản cố định không bao gồm 929.000 triệu đồng là giá trị tài sản mua trong năm chưa thanh toán cho người bán. Theo đó, một khoản tiền tương ứng được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi đầu tư và góp vốn vào công ty khác không bao gồm 103.539 triệu đồng là khoản tiền phát sinh từ việc đầu tư dài hạn khác được thanh toán bằng cách bù trừ vào khoản công nợ phải thu và phải trả từ các công ty này. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu và phải trả.

Cổ tức đã trả cho cổ đông không bao gồm số tiền 504.275 triệu đồng là khoản cổ tức chưa thanh toán cho cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Theo đó, một khoản tiền tương ứng được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



**Nguyễn Hùng Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A blue ink signature, likely of the Chief Accountant, written over a horizontal line.

**Nguyễn Xuân Cường**  
**Kế toán trưởng**

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015198 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 4 số 0100150577 ngày 28 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là PVS. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Petro Việt Nam") là cổ đông chính và là Công ty mẹ.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 7.561 người (năm 2009: 5.218 người).

Tổng Công ty có 10 công ty con và các Chi nhánh trực thuộc như sau:

- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Quảng Bình - Cảng Hòn La.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC.
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Đầu tư đóng mới và mua sắm phương tiện nổi.
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ khí hàng hải.
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm dầu khí PTSC
- Công ty Cổ phần Lắp đặt, Vận hành Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí biển PTSC.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi.
- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
- Công ty Cổ phần Khách sạn dầu khí.
- Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông
- Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ.
- Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa phương tiện nổi PTSC
- Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí

#### Hoạt động chính

Kinh doanh dịch vụ dầu khí; quản lý, kinh doanh, khai thác các tàu dịch vụ; dịch vụ căn cứ cảng; dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm và giao nhận vận chuyển hàng hoá; quản lý kinh doanh và khai thác các tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa và xử lý dầu (FPSO); quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàng hải; gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí; chế tạo và lắp đặt các loại bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu, dẫn khí; sửa chữa tàu biển và các công trình dầu khí biển; dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình, dịch vụ lặn, khảo sát ROV phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và các công trình công nghiệp, dân dụng; bảo dưỡng, sửa chữa, đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi; xuất nhập khẩu thiết bị và vật tư dầu khí; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí; dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; kinh doanh khách sạn và văn phòng làm việc; dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; dịch vụ thuê tàu, môi giới tàu biển, lai dắt tàu biển và cứu hộ; kinh doanh các sản phẩm dầu khí và phân đạm.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng triệu đồng Việt Nam (triệu VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu doanh nghiệp trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Tổng Công ty.

### 4. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TRƯỚC

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được trình bày lại theo yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 để phản ánh các điều chỉnh đề nghị bởi Kiểm toán Nhà nước. Ảnh hưởng chi tiết của việc trình bày lại số liệu đến các khoản mục của báo cáo tài chính phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2010 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

	Mã số	Số đã báo cáo năm trước	Số trình bày lại	Thay đổi thuần Tăng (Giảm)
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Doanh thu thuần	10	10.679.746	10.685.518	5.772
Giá vốn hàng bán	11	9.666.168	9.612.290	(53.878)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	336.128	336.006	(122)
Chi phí tài chính	22	327.803	326.846	(957)
Chi phí bán hàng	24	75.751	74.813	(938)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	305.436	305.124	(312)
Chi phí khác	32	69.039	68.522	(517)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	173.981	174.709	728
Lợi nhuận sau thuế	60	574.085	635.609	61.524
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	70	3.319	4.298	979

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 4. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TRƯỚC (Tiếp theo)

	Mã số	Số đã báo cáo năm trước	Số trình bày lại	Thay đổi thuần Tăng (Giảm)
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>				
Tiền	111	1.435.793	1.436.156	363
Phải thu khách hàng	131	2.686.559	2.743.143	56.584
Các khoản phải thu khác	135	39.957	41.739	1.782
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	(71.928)	(71.280)	648
Hàng tồn kho	141	439.971	442.268	2.297
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	83.696	83.798	102
Tài sản cố định		2.593.951	2.594.082	131
Nguyên giá	222	4.289.120	4.292.253	3.133
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(1.695.169)	(1.698.171)	(3.002)
Chi phí trả trước dài hạn	261	27.999	43.361	15.362
Phải trả người bán	312	2.236.249	2.258.189	21.940
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	166.752	182.071	15.319
Phải trả người lao động	315	177.674	174.353	(3.321)
Chi phí phải trả	316	569.120	513.982	(55.138)
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	524.757	571.802	47.045
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	21.553	21.459	(94)
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	6.574	6.389	(185)
Lợi nhuận chưa phân phối	420	582.353	634.056	51.703

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh hoạt động mua công ty con.

#### Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

#### Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một nhóm thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế thương mại nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Tổng Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại là 10 năm.

#### Bất lợi thương mại

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày diễn ra nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi thương mại được hạch toán ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh toán cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và khi giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao hàng năm cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 16,67%
Máy móc, thiết bị	12,5% - 33,33%
Phương tiện vận tải	10% - 16,67%
Thiết bị quản lý	12,5% - 33,33%
Tài sản khác	12,5% - 33,33%

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và các phần mềm quản lý khác và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất còn quyền sử dụng đất lâu dài thì không tính khấu hao theo quy định hiện hành. Phần mềm quản lý được khấu hao trong thời gian 3 năm.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời gian sử dụng của lô đất.

Tiền thuê đất phản ánh số tiền thuê 264.985 m<sup>2</sup> đất trả trước cho Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UDEP) để sử dụng vào mục đích xây dựng Cảng Đạm và Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ với thời hạn 25 năm. Khoản tiền thuê đất này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Tiền thuê văn phòng tòa nhà số 1-5 Lê Duẩn bắt đầu từ tháng 10 năm 2010, thời hạn 50 năm. Tổng Công ty phân bổ khoản tiền thuê này vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê và diện tích sử dụng hàng năm.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ hai đến ba năm.

#### Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

#### Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

#### Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu từ các khoản cho thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ.
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư (trừ lãi từ đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh) được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

#### Ngoại tệ

Tổng Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính ban hành. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và được hạch toán như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Ngoại tệ (Tiếp theo)

Hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC như trên có khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" (VAS10). Theo VAS10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Việc hạch toán chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC làm lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 giảm 23.119 triệu đồng (năm 2009: tăng 37.863 triệu đồng) và khoản mục "chênh lệch tỷ giá hối đoái" được phản ánh trong mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 giảm một khoản tương ứng so với áp dụng theo VAS10.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hay sản xuất tài sản cố định cho năm tài chính trước khi được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản (được vốn hóa); chi phí đi vay phát sinh sau khi tài sản đã đưa vào sử dụng, kinh doanh được ghi nhận vào chi phí trong năm.

Chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp phản ánh tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì lợi nhuận thuần không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU B 09 - DN/HN**

### 6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Tiền mặt	6.857	3.486
Tiền gửi ngân hàng	2.112.043	1.432.670
Tiền đang chuyển	6	-
Các khoản tương đương tiền	667.136	541.346
	<b>2.786.042</b>	<b>1.977.502</b>

Các khoản tương đương tiền phản ánh tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Số dư khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm khoản 2.251 triệu đồng là khoản tiền gửi được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Tổng Công ty.

### 7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Hàng mua đang đi đường	63.957	79.627
Nguyên liệu, vật liệu	144.759	190.820
Công cụ, dụng cụ	8.457	2.981
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	230.892	164.728
Hàng hóa	1.538	4.112
	<b>449.603</b>	<b>442.268</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.784)	(3.960)
	<b>445.819</b>	<b>438.308</b>

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản khác	Tài sản cố định khác	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 1/1/2010 (trình bày lại)	1.145.028	442.969	2.653.038	51.218	-	4.292.253
Mua sắm mới	679.396	124.267	1.691.670	15.946	10.353	2.521.632
Chuyển từ XDCBDD	315.271	63.467	367.322	2.409	-	748.469
Tăng do hợp nhất	136.738	34.764	4.484	353	-	176.339
Tăng khác	9.396	-	56.486	-	291	66.173
Thanh lý, nhượng bán	(10.769)	(2.729)	(232.718)	(3.619)	-	(249.835)
Giảm khác	-	-	-	(2.583)	-	(2.583)
Tại ngày 31/12/2010	2.275.060	662.738	4.540.282	63.724	10.644	7.552.448
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 1/1/2010 (trình bày lại)	182.580	91.424	1.389.589	34.578	-	1.698.171
Trích khấu hao	148.093	70.598	419.707	11.519	1.841	651.758
Tăng khác	21.518	4.352	60.597	-	-	86.467
Thanh lý, nhượng bán	(7.332)	(3.538)	(232.704)	(3.482)	-	(247.056)
Giảm khác	-	-	-	(1.912)	-	(1.912)
Tại ngày 31/12/2010	344.859	162.836	1.637.189	40.703	1.841	2.187.428
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	1.930.201	499.902	2.903.093	23.021	8.803	5.365.020
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	962.448	351.545	1.263.449	16.640	-	2.594.082

Tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm một số tài sản với nguyên giá là 447.082 triệu đồng là tài sản được nhận chuyển nhượng từ Petro Việt Nam thuộc dự án bến số 1, 2 Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Các tài sản này đang được ghi tăng theo giá trị ghi sổ kế toán để tạm tính khấu hao khi tài sản được đưa vào sử dụng. Nguyên giá và chi phí khấu hao của các tài sản này có thể thay đổi khi Tổng Công ty và Petro Việt Nam thống nhất được giá chuyển nhượng.

Trong năm, Tổng Công ty đã tạm thời ghi nhận tài sản cố định là nhà cửa và vật kiến trúc tại số 9-11 đường Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu với số tiền là 270.078 triệu đồng dựa trên nghị quyết số 1469/NQ-DKVN về việc “thông qua chủ trương thực hiện phương án tái cấu trúc tổng thể và hỗ trợ tài chính cho PTSC” của Petro Việt Nam. Theo đó, chi phí khấu hao của các tài sản này được trích tương ứng trong năm là 9.567 triệu đồng. Nguyên giá và chi phí khấu hao của những tài sản này có thể thay đổi khi Tổng Công ty và Petro Việt Nam thống nhất được giá chuyển nhượng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số 16 và 19, Tổng Công ty đã thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay với nguyên giá lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 2.308.735 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 1.305.111 triệu đồng) để đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng.

Nguyên giá của các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 996.252 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 715.388 triệu đồng).

### 9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất Triệu VNĐ	Phần mềm máy tính Triệu VNĐ	Tổng Triệu VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 1/1/2010	147.197	9.768	156.965
Tăng trong năm	400	13.159	13.559
Giảm khác	(145.886)	(87)	(145.973)
Tại ngày 31/12/2010	1.711	22.840	24.551
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 1/1/2010	5.333	3.275	8.608
Khấu hao trong năm	-	3.638	3.638
Giảm khác	(5.333)	(58)	(5.391)
Tại ngày 31/12/2010	-	6.855	6.855
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 31/12/2010	1.711	15.985	17.696
Tại ngày 31/12/2009	141.864	6.493	148.357

Khoản mục giảm khác trong năm bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn với giá trị 145.886 triệu đồng của Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ đã phân loại lại sang tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ đã trả tiền 1 lần cho thời hạn thuê 50 năm.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Đóng mới kho nổi chứa xuất dầu FSO5	2.604.316	2.388.594
Dự án mở rộng căn cứ cảng hạ lưu Vũng Tàu	208.726	98.581
Cảng Đạm và Dịch vụ Tổng hợp Phú Mỹ	-	129.711
Dự án mở rộng căn cứ hạ lưu (46,7ha)	-	29.775
Khu dịch vụ dầu khí tổng hợp Dung Quất	9.724	23.739
Dự án đóng 02 tàu 3500HP	-	153.370
Sà lan 5000 tấn	-	80.678
Nối dài Bến Cầu tàu tại Dung Quất	-	4.173
Nhà tập thể thao và sân Tennis	-	5.969
Nhà xưởng Công ty Tàu	1.091	-
Dự án tiếp nhận và Đầu tư MR GDII Cảng Hòn La	36.017	-
Nhà nghỉ giữa ca khu 8 Hecta	9.957	-
Cải tạo khách sạn từ 3 sao lên 4 sao (Khách sạn Phương Đông)	939	-
Dự án Đóng mới và kinh doanh tàu Dịch vụ Đa năng 10.000 HP	2.057	-
Công trình văn phòng công ty Tàu	1.227	-
Trung tâm thương mại Đà Nẵng	10.003	-
Khu nhà xưởng Cơ khí Bảo dưỡng	15.974	-
Hệ thống phun bi tổng đoạn	16.122	-
Dự án đóng 1 tàu Tug Boat 2200HP	21.642	-
Căn cứ chế tạo phương tiện nổi	28.617	-
Khu Dv công ty Halliburton	6.859	-
Kho đôi cho công ty Chevron & Công ty Trường Sơn JOC thuê	2.671	-
Các công trình thiết bị phụ trợ cho Xưởng cơ khí tại căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí hạ lưu Vũng Tàu	2.013	-
Trạm cấp nhiên liệu	1.822	-
Cải tạo khu nhà ở của người lao động	1.371	-
Bãi bê tông làm bãi xe trước xưởng cơ khí mới	1.043	-
Khác	5.491	7.452
	<b>2.987.682</b>	<b>2.922.042</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Tổng Công ty đã thế chấp các một số công trình xây dựng cơ bản dở dang với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 46.832 triệu đồng để đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Tên công ty con	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu %	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ khí hàng hải	Việt Nam	100	Dịch vụ chế tạo, lắp đặt công trình dầu khí
Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi	Việt Nam	100	Thương mại, xây dựng
Công ty Cổ phần Lắp đặt, Vận hành Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí biển PTSC	Việt Nam	100	Vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Việt Nam	100	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	Việt Nam	52	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Khách sạn dầu khí	Việt Nam	100	Dịch vụ khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu Khí Phương Đông	Việt Nam	60,39	Dịch vụ Du lịch
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu Khí	Việt Nam	51	Dịch vụ Công nghệ thông tin
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm dầu khí PTSC	Việt Nam	100	Dịch vụ khảo sát và công trình ngầm
Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa phương tiện nổi PTSC	Việt Nam	51	Dịch vụ đóng tàu và cấu kiện nổi

Từ ngày 24 tháng 2 năm 2010, Tổng Công ty đã chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC từ một công ty con thành chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty. Toàn bộ tài sản và công nợ của công ty con này được hợp nhất vào báo cáo tài chính Tổng Công ty theo giá trị ghi sổ tại ngày chuyển đổi.

Theo hợp đồng chuyển nhượng số 10566/2009/DKVN-HD ngày 29 tháng 10 năm 2009, Tổng Công ty mua lại phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (gọi tắt là "PTSC Phương Đông") từ Petro Việt nam. Theo đó, kể từ ngày 4 tháng 3 năm 2010, thời điểm bàn giao quyền sở hữu, PTSC Phương Đông trở thành công ty con của Tổng công ty.

Theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 344-2009/PTSC- TCNS/HDKD ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tổng Công ty mua lại phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (gọi tắt là "PV Tech") từ Petro Việt nam. Theo đó, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, PV Tech trở thành công ty con của Tổng Công ty. Bất lợi thương mại phát sinh với số tiền là 2.021 triệu đồng từ nghiệp vụ mua PV Tech được Tổng Công ty ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Trong năm, Tổng Công ty đã thành lập công ty con mới là Công ty TNHH MTV Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa ("PTSC Thanh Hóa") theo Nghị quyết số 7254/NQ-DKVN ngày 18 tháng 9 năm 2009. Ngành nghề hoạt động chủ yếu của PTSC Thanh Hóa này là quản lý điều hành, kinh doanh và khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh các dịch vụ cảng.

Theo Nghị quyết số 284/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 24 tháng 9 năm 2010, Tổng Công ty đã giải thể Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển PTSC. Tất cả các hợp đồng đã ký kết, tài sản và công nợ được chuyển giao cho Tổng Công ty.

Theo Nghị Quyết số 213/NQ-DVKT-HĐQT ngày 24 tháng 8 năm 2010, Tổng Công ty đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa phương tiện nổi (PTSC Shipyard) với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Trong đó, Tổng Công ty góp 153 tỷ đồng, tương đương với 51% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đã tiến hành góp vốn với số tiền là 25.593 triệu đồng. Ngành nghề hoạt động chủ yếu của PTSC Shipyard là đóng tàu; xây dựng công trình; sản xuất các cấu kiện kim loại và động cơ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON (Tiếp theo)

Theo Nghị quyết số 213/NQ-DKVN ngày 24 tháng 8 năm 2010, Tổng Công ty đã thành lập công ty con mới là Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ khảo sát và công trình ngầm PTSC (“PTSC G&S”) với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Tổng Công ty đã thực hiện góp vốn vào năm 2010. Ngành nghề hoạt động chủ yếu của PTSC G&S là khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn; hoạt động phục vụ thăm dò và khai thác dầu khí; khảo sát địa chấn 2D, 3D biển, biển chuyển tiếp và đất liền; khảo sát địa vật lý; dịch vụ khảo sát ROV; dịch vụ xây lắp, bảo dưỡng, sửa chữa và tháo dỡ công trình ngầm; dịch vụ lặn khảo sát; dịch vụ định vị.

Trong năm, Tổng Công ty đã tiến hành chuyển đổi một số công ty con từ hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần, bao gồm: Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Lắp đặt, Vận hành Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí biển PTSC, Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Khách sạn dầu khí. Các công ty trên đã hoàn thành việc chuyển đổi và bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2011. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã có kế hoạch chuyển đổi một số các chi nhánh thành công ty cổ phần trong năm 2011 theo Nghị quyết số 1879/NQ-DKVN ngày 6 tháng 8 năm 2010 của Petro Việt Nam.

### 12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Giá trị khoản đầu tư gốc	993.175	963.426
Phần kết quả thuần của các công ty liên kết, liên doanh:		
Các năm trước	15.069	5.451
Trong năm	216.416	21.833
	<b>1.224.660</b>	<b>990.710</b>

Phần kết quả thuần trong năm bao gồm phần sở hữu của Tổng Công ty trong lợi nhuận của công ty liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited với số tiền là 224.833 triệu đồng. Đây là khoản lợi nhuận được ghi nhận từ báo cáo tài chính của liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited.

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết, liên doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Tên công ty	Địa điểm	Tỷ lệ Sở hữu	Hoạt động chính
Công ty Liên doanh Rông Đồi MV12	Singapore	33,00%	Dịch vụ dầu khí
Malaysia VietNam Offshore Terminal Limited	Malaysia	49,00%	Dịch vụ tàu thuyền
Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited	Malaysia	60,00%	Dịch vụ tàu thuyền
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt nam	Việt Nam	37,00%	Dịch vụ dầu khí
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Việt Nam	20,05%	Dịch vụ căn cứ cảng

Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (VOFT) được thành lập trong năm 2009 giữa Tổng Công ty cùng với đối tác Malaysia International Shipping Corporation (MISC) để đầu tư kho nổi chứa dầu “FPSO Ruby II”, trong đó Tổng Công ty chiếm 60% vốn. Hoạt động của liên doanh là sở hữu, quản lý, và khai thác kho nổi chứa dầu “FPSO Ruby II” phục vụ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí của khách hàng Petronas. Từ tháng 6 năm 2010, kho nổi “FPSO Ruby II” đã bắt đầu hoạt động và đưa vào vận hành khai thác.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Cho vay Công ty Liên doanh Rông Đồi MV12	243.581	278.096
Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần khác	240.892	186.872
	484.473	464.968
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(9.342)	(8,082)
	<b>475.131</b>	<b>456,886</b>

Khoản cho Công ty Liên doanh Rông Đồi MV12 vay là khoản vay không có bảo đảm và được hưởng lãi suất BBA LIBOR và sẽ được hoàn trả hết vào ngày 30 tháng 9 năm 2016. Khoản cho vay nói trên được thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng liên doanh với Công ty Liên doanh Rông Đồi MV12. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư khoản cho vay này tương đương 12.866.112,71 đô la Mỹ.

Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần khác là các khoản đầu tư dài hạn của Tổng Công ty vào các cổ phiếu chưa niêm yết trong các doanh nghiệp và Tổng Công ty không có quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách tài chính và hoạt động.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn khác và trích lập dự phòng giảm giá các đầu tư theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".

### 14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Thuê đất tại Cảng đạm Phú Mỹ	9.701	12.934
Thuê văn phòng tại số 1-5 Lê Duẩn	326.763	-
Thuê đất tại Khu kinh tế Đình Vũ	136.789	-
Giá trị lợi thế kinh doanh	13,146	-
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	26.752	30.427
	<b>513.151</b>	<b>43.361</b>

Tiền thuê đất phản ánh số tiền thuê 264.985 m<sup>2</sup> đất trả trước cho Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UDECI) để sử dụng vào mục đích xây dựng Cảng Đạm và Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ với thời hạn 25 năm. Khoản tiền thuê đất này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm căn cứ vào tình hình thực tế sử dụng.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng tại số 1-5 Lê Duẩn với số tiền 326.763 triệu đồng, có thời hạn thuê 50 năm tính từ tháng 10 năm 2010. Tổng Công ty phân bổ khoản tiền thuê này vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê và diện tích sử dụng hàng năm.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU B 09 - DN/HN**

### 14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN (Tiếp theo)

PTSC Đình Vũ đã thực hiện thuê 139.000 m<sup>2</sup> đất tại khu kinh tế Đình Vũ - Hải Phòng của Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Đình Vũ) với mục đích đầu tư xây dựng Căn cứ Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và Cảng phục vụ Khu công nghiệp. Thời hạn thuê đất từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 4 năm 2047. Giá trị quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ tháng 7 năm 2008 đến hết thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ việc đánh giá lại tài sản cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi và Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Thanh Hóa khi thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần. Giá trị lợi thế kinh doanh sẽ được các công ty trên phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng kể từ năm 2011

### 15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là chênh lệch giữa giá phí mà Tổng Công ty mua Công ty Cổ phần Du lịch Dầu Khí Phương Đông (“PTSC Phương Đông”) và phần lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý tài sản thuần của PTSC Phương Đông tại thời điểm mua. Khoản lợi thế thương mại này được phân bổ trong 10 năm.

### 16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Vay ngắn hạn	879.607	657.000
Trong đó:		
- Vay từ Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt nam (PVFC)	679.009	657.000
- Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	598	-
- Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	200.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	616.368	409.828
	<b>1.495.975</b>	<b>1.066.828</b>

Khoản vay ngắn hạn PVFC sẽ đáo hạn trong năm 2011 và chịu lãi tiền vay với lãi suất từ 1,5% đến 8,392% một năm. Khoản vay này được bảo lãnh bởi Petro Việt Nam.

Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là khoản vay của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu Khí Phương Đông dưới hình thức hạn mức tín dụng với hạn mức tối đa là 1,400 triệu đồng. Các khoản này sẽ đáo hạn trong năm 2011 và chịu lãi suất 14%/năm.

Khoản vay ngắn hạn Vietcombank không có đảm bảo và đáo hạn ngày 28 tháng 2 năm 2011, lãi suất áp dụng cho khoản vay này bằng 1,25%/tháng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	57.884	50.993
Thuế tiêu thụ đặc biệt	109	-
Thuế xuất, nhập khẩu	48	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	71.318	68.265
Thuế thu nhập cá nhân	20.476	6.361
Tiền thuê đất	-	196
Các loại thuế khác	41.803	56.256
	<b>191.638</b>	<b>182.071</b>

### 18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Phải trả Petro Việt Nam	815.011	191.337
Vốn góp của cổ đông để tăng vốn điều lệ năm 2011	510.118	
Phải trả tiền lương, thưởng	97.046	78.930
Cổ tức phải trả	149.572	2.288
Khác	160.506	299.247
	<b>1.732.253</b>	<b>571.802</b>

Phải trả Petro Việt Nam bao gồm các khoản cổ tức, phải trả do chuyển nhượng các công ty con, quyết toán số tiền phải nộp về lãi vay ủy thác vốn, phí quản lý và các khoản phải trả khác.

### 19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Đồng Việt Nam	737.365	567.165
Đô la Mỹ	4.111.269	3.440.609
	<b>4.848.634</b>	<b>4.007.774</b>

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU B 09 - DN/HN**

### 19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

Vay dài hạn thể hiện các khoản vay bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ, từ các Ngân hàng Bangkok, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam, Ngân hàng China Trust, Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Indovina Việt Nam, Ngân hàng Liên doanh Việt Nga, Ngân hàng Nataxis Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đại Dương, Ngân hàng TMCP Liên Việt, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Tokyo Mitsubishi UFJ Việt Nam, Tổng Công ty tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và một số ngân hàng khác với lãi suất từ 8% đến 16,5% đối với đồng Việt Nam; từ 1,86% đến 7% đối với khoản vay bằng đô la Mỹ. Các khoản vay này được Petro Việt Nam bảo lãnh hoặc bảo đảm bằng tài sản hình thành từ các khoản vay hoặc không có bảo đảm. Số dư các khoản vay bằng đô la Mỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 217.159.766 đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 191.773.556 đô la Mỹ).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Trong vòng 1 năm	616.368	409.828
Từ 1 năm đến 2 năm	717.640	508.856
Từ 2 năm đến 5 năm	1.913.571	1.495.625
Trên 5 năm	1.601.055	1.593.465
	<b>4.848.634</b>	<b>4.007.774</b>
Trừ số vay dài hạn phải trả trong vòng 1 năm (trình bày như vay ngắn hạn, xem Thuyết minh 16)	(616.368)	(409.828)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>4.232.266</b>	<b>3.597.946</b>

### 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Tại Nghị quyết số 92/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đã phê duyệt phương án phát hành thêm 100 triệu cổ phiếu, tương đương 1.000.000.000.000 đồng, để tăng vốn điều lệ. Theo đó, vốn điều lệ của Tổng công ty là 3.000.000.000.000 đồng.

Theo Quyết định số 471/UBCK-GCN ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty được chấp thuận chào bán bổ sung 99.401.715 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1. Tính đến hết ngày 15 tháng 2 năm 2011, số lượng cổ phần đã được cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty mua và nộp tiền là 98.998.663. Số lượng cổ phần không bán hết còn lại đến ngày 15 tháng 2 năm 2011 là 403.052 hiện chưa có phương án xử lý.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010:

	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Số tiền góp vốn Triệu VND
Petro Việt Nam	51,3	102.000.000	1.020.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,6	25.042.740	250.427
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương	5,4	10.800.000	108.000
Các cổ đông khác	30,7	60.960.691	609.607
	<b>100</b>	<b>198.803.431</b>	<b>1.988.034</b>

Thay đổi của vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ Triệu VND	Thặng dư vốn cổ Triệu VND	Chênh lệch tỷ giá hối Triệu VND	Các quỹ Triệu VND	Lợi nhuận chưa phân Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tại ngày 1/1/2009	1.750.000	-	-	162.385	334.049	2.246.434
Tăng vốn điều lệ	250.000	486.293	-	-	-	736.293
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	638.439	638.439
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	229.587	(229.587)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(87.500)	(87.500)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	37.863	-	-	37.863
Giảm khác	-	-	-	-	(21.345)	(21.345)
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>2.000.000</b>	<b>486.293</b>	<b>37.863</b>	<b>391.972</b>	<b>634.056</b>	<b>3.550.184</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	920.635	920.635
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	405.840	(600.671)	(194.831)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(698.205)	(698.205)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	(23.119)	-	-	(23.119)
Giảm khác	(11.966)	-	-	638	(18.067)	(29.395)
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>1.988.034</b>	<b>486.293</b>	<b>14.744</b>	<b>798.450</b>	<b>237.748</b>	<b>3.525.269</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 92/NQ - DVKT - ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2010, các cổ đông của Tổng Công ty đồng ý phương án phân phối lợi nhuận của năm 2009 như sau: trích quỹ đầu tư phát triển 44.065 triệu đồng, quỹ dự phòng tài chính 27.754 triệu đồng, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban Điều hành là 83.262 triệu đồng và chia cổ tức cho các cổ đông là 400.000 triệu đồng.

Trong năm, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nêu trên, Tổng Công ty đã tạm trích cổ tức năm 2010 với số tiền 298.205 triệu đồng (theo tỷ lệ 15%/cổ phần) và tạm trích các quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền lần lượt là 255.468 triệu đồng, 34.604 triệu đồng và 103.814 triệu đồng. Số liệu cuối cùng đối với việc chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2010 sẽ được cổ đông xác định và phê duyệt tại Đại hội cổ đông thường niên.

Giảm khác của vốn điều lệ tương ứng với 1.196.569 cổ phần được mua bằng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Tổng Công ty. Theo Quyết định số 471/UBCK-GCN ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty chưa được ghi tăng vốn và niêm yết số cổ phiếu tương ứng với số cổ phần này. Theo đó, vốn điều lệ của Tổng Công ty được điều chỉnh giảm tương ứng với số cổ phần này.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số được xác định như sau:

	PTSC Đình Vũ	PV Tech	Phương Đông	PTSC Shipyard
Vốn điều lệ của công ty con	225.000	34.267	150.000	63.213
Trong đó:				
Vốn phân bổ cho Tổng Công ty	117.000	19.111	90.600	25.593
Vốn phân bổ cho cổ đông thiểu số	108.000	15.156	59.400	37.620
<b>Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>48%</b>	<b>44.23%</b>	<b>39.60%</b>	<b>59.51%</b>

Lợi ích của cổ đông thiểu số bằng tài sản thuần của PTSC Đình Vũ, PV Tech, Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông và PTSC Shipyard tại ngày 31 tháng 12 năm 2010:

	PTSC Đình Vũ	PV Tech	PTSC Phương Đông	PTSC Shipyard	Triệu VNĐ Tổng cộng
Tổng tài sản	515.095	77.718	185.442	91.549	869.804
Tổng nợ phải trả	287.783	38.587	67.728	30.198	424.296
<b>Tài sản thuần</b>	<b>227.312</b>	<b>39.131</b>	<b>117.714</b>	<b>61.351</b>	<b>445.508</b>
<i>Chi tiết như sau:</i>					
Vốn điều lệ	225.000	34.267	150.000	63.213	472.480
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	22.819	-	22.819
Chênh lệch tỷ giá	127	-	-	(60)	67
Các quỹ	-	1.357	304	-	1.661
Lỗ/lợi nhuận lũy kế	2.185	3.507	(55.409)	(1.802)	(51.519)
<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>109.049</b>	<b>17.308</b>	<b>46.615</b>	<b>36.548</b>	<b>209.520</b>
<i>Chi tiết như sau:</i>					
Vốn điều lệ	108.000	15.156	59.400	37.620	220.176
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	9.037	-	9.037
Các quỹ	-	600	120	-	720
Lợi nhuận chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	1.049	1.552	(21.942)	(1.072)	(20.413)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ (Tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm như sau:

	PTSC Đình Vũ	PV Tech	PTSC Phương Đông	PTSC Shipyard	Triệu VNĐ Tổng cộng
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm	8.105	4.964	1.901	(1.802)	13.168
Lợi nhuận/(lỗ) của cổ đông thiểu số	3.890	2.196	742	(1.072)	5.756

### 22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành năm bộ phận kinh doanh với hoạt động chủ yếu như sau.

#### Bộ phận kinh doanh

Dịch vụ cung ứng tàu biển  
Cung cấp dịch vụ cảng  
Cơ khí, đóng mới và xây lắp  
Sửa chữa, vận hành và lắp đặt  
Cung cấp các dịch vụ khác

#### Hoạt động

Cho thuê và cho thuê lại tàu dịch vụ dầu khí  
Cung cấp dịch vụ căn cứ cảng, cho thuê văn phòng và cung cấp dịch vụ khác có liên quan  
Gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí  
Sửa chữa, vận hành, lắp đặt và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí  
Cung cấp các dịch vụ khác phục vụ cho ngành dầu khí

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU B 09 - DN/HN**

### 22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH (Tiếp theo)

Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo năm bộ phận kinh doanh này như sau:

#### Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Dịch vụ cung ứng tàu biển		Cung cấp dịch vụ cảng		Cơ khí, đóng mới và xây lắp		Dịch vụ sửa chữa vận hành bảo dưỡng và xây dựng lắp đặt công trình biển		Dịch vụ khác		Loại trừ		Tổng cộng	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>Tài sản</b>														
Tài sản bộ phận	8.917.085	3.929.960	3.898.759	2.460.574	1.665.510	(4.666.730)	16.205.158							
Lãi từ công ty liên kết							231.486							
Tài sản không phân bổ							1.076.557							
Tổng tài sản hợp nhất							<b>17.513.200</b>							
<b>Nợ phải trả</b>														
Nợ phải trả bộ phận	6.921.331	3.376.395	2.925.248	2.623.686	1.047.873	(4.666.730)	12.227.803							
Nợ phải trả không phân bổ							1.550.499							
Tổng nợ phải trả hợp nhất							<b>13.778.302</b>							
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>														
Doanh thu	4.129.309	912.536	7.492.768	2.961.575	1.383.417		16.879.605							
Doanh thu thuần từ bán ra bên ngoài														
Doanh thu thuần từ bán ra cho các bộ phận khác	390.158	240.215	373.649	349.697	714.156	(2.067.875)	-							
Tổng doanh thu	4.519.467	1.152.751	7.866.417	3.311.272	2.097.573	(2.067.875)	<b>16.879.605</b>							
<b>Lợi nhuận gộp</b>														
Lợi nhuận gộp bộ phận	449.938	238.067	192.744	221.826	65.538		1.168.113							
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý							(399.920)							
Lỗ thuần từ hoạt động tài chính							(21.701)							
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							746.492							
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác							169.976							
Phần lợi nhuận trong các công ty liên kết							216.416							
Lợi nhuận trước thuế							1.132.884							
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp							(158.555)							
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại							(47.938)							
Lợi nhuận trong năm							<b>926.391</b>							

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2010	2009
	Triệu VNĐ	Trình bày lại Triệu VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	98.760	50.218
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.179	6.633
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	384.175	262.560
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.182	16.595
	<b>500.296</b>	<b>336.006</b>

### 24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2010	2009
	Triệu VNĐ	Trình bày lại Triệu VNĐ
Chi phí lãi vay	138.724	100.933
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	183.078	95.690
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	190.449	117.977
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	1.260	2.716
Chi phí tài chính khác	8.486	9.530
	<b>521.997</b>	<b>326.846</b>

### 25. THU NHẬP KHÁC

	2010	2009
	Triệu VNĐ	Trình bày lại Triệu VNĐ
Hoa hồng bán hàng	-	12.250
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	151,966	72.251
Thu tiền phạt giao hàng chậm	2,511	-
Hoàn nhập dự phòng	-	3.378
Tiền bồi thường	1,942	-
Chênh lệch do định giá tài sản	32.797	-
Các khoản thu nhập khác	32,594	66.677
	<b>221,810</b>	<b>154.556</b>



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

#### 26. CHI PHÍ KHÁC

	2010	2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
		Trình bày lại
Phạt, bồi thường	13	64.506
Chi thanh lý tài sản cố định	46,725	-
Các khoản chi phí khác	5.096	4.016
	<b>51.834</b>	<b>68.522</b>

#### 27. PHẦN LỢI NHUẬN THUẬN TRONG CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	2010	2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Công ty CP vận tải sản phẩm khí quốc tế	-	12,090
Công ty Bảo Dưỡng và sửa chữa công trình dầu khí	-	125
Công ty Liên doanh Rồng Đồi MV12	13,416	9,390
Malaysia VietNam Offshore Terminal Limited	224,833	228
Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited	(30,159)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	5,036	-
Công ty Cổ phần Bảo vệ An ninh Dầu khí	3,290	-
	<b>216,416</b>	<b>21,833</b>

#### 28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2010	2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
		Trình bày lại
Lợi nhuận trước thuế	1.132.884	810.318
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(216.416)	(34.611)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	69.502	4.549
Thu nhập chịu thuế	985.970	780.256
Thuế thu nhập doanh nghiệp	246.493	195.064
Giảm trừ thuế	(87.938)	(20.355)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>158.555</b>	<b>174.709</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>47.938</b>	<b>-</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (Tiếp theo)

Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm (2007 và 2008) và được giảm 50% trong hai năm tiếp theo. Năm 2010, là năm thứ hai Tổng Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, một khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi giảm trong kỳ là 87.938 triệu đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, một khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 47.938 triệu đồng được ghi nhận cho phần thu nhập được hưởng từ kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty liên doanh, liên kết. Ngoài ra, Tổng Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại nào khác do không có các khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập.

### 29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2010	2009 (Trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (Triệu VNĐ)	920.635	638.439
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	920.635	638.439
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	197.639.047	148.528.238
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.658	4.298

### 30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động tàu và một số tài sản khác không hủy ngang với tổng số tiền thuê 5.089.802 triệu đồng (năm 2009: 1.357.723 triệu đồng). Các hợp đồng thuê tàu được ký với thời hạn từ 1 đến 5 năm tính từ năm 2009.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

#### 31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2010	2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro	-	492.049
Petro Việt Nam	211.197	146.552
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Việt Nam	990.496	78.525
Tổng Công ty Khí Việt Nam	98.436	2.874
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4.146	2.068
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	53.157	39
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	592	1.586
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	3.966	4.715
Tổng Công ty Cổ phần Phân đạm và hóa chất Dầu khí	2.513	32
Chi nhánh Petro Việt Nam - Công ty điều hành dầu khí biển Đông	884.436	-
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	1.009.618	-
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	47.558	-
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	17.266	-
<b>Mua Công ty con từ Tập đoàn (Phương Đông, PV Tech)</b>		
Petro Việt Nam	122.648	-
<b>Chi phí lãi vay</b>		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	139.300	42.770
Petro Việt Nam	-	18.394
<b>Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm:</b>		
	2010	2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
Lương và các khoản thu nhập khác	7.690	6.460

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2010	31/12/2009
	Triệu VNĐ	Triệu VNĐ
<b>Các khoản phải thu</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	270.851	285.982
Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro	-	12.522
Tổng Công ty Thăm dò - Khai thác Dầu khí	169.284	265.467
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	3.062
Tổng Công ty Cổ phần khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	26.418	296
Tổng Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	5.654	35
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	31	4.925
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	6.597	101.071
Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí	337	819
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	101.179	-
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	17.057	-
<b>Phải trả</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.536.716	441.181
Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro	-	-
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	18.597	11.910
Tổng Công ty Chế biến & Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ	-	-
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	26.133	4.577
Tổng Công ty Thăm dò - Khai thác Dầu khí	559.702	119
Tổng Công ty Cổ phần khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	40.620	102.412
Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	11.888	8.003
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	24.276	117.454
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	691	6.132
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	11.007	882
Tổng Công ty Điện lực dầu khí	-	11.290
Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí	1.289	173
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	16.372	-
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	2.519	-
Công ty CP Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An (PAP)	2.516	-
<b>Vay dài hạn</b>		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	2.186.524	2.278.965
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	679.009	657.000

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU B 09 - DN/HN

### 32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ngày 23 tháng 2 năm 2011 Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện Phương án tái cấu trúc tổng thể và hỗ trợ tài chính cho Tổng Công ty Cổ phần dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam -PTSC, theo đó Tổng Công ty sẽ triển khai thực hiện tăng tỷ nắm giữ cổ phần và trở thành Công ty mẹ của các công ty: Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard), Công ty Cổ phần Cảng Phước An và Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình.

Vào ngày 11 tháng 2 năm 2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh tăng tỉ giá bình quân liên ngân hàng Việt Nam đồng và đô la Mỹ lên 20.693 đồng/đô la Mỹ. Quyết định này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2011 do lỗ chênh lệch tỉ giá phát sinh từ các khoản vay và các khoản thanh toán cho dịch vụ phần lớn thực hiện bằng đô la Mỹ. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá rằng việc thay đổi tỷ giá sẽ không có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Tổng Công ty do phần lớn các khoản thu của Tổng Công ty cũng được thực hiện bằng đô la Mỹ.

### 33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Theo hướng dẫn Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, khoản mục Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trình bày là một khoản nợ ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán. Theo đó, Tổng Công ty đã thực hiện phân loại lại khoản mục Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 nhằm mục đích so sánh với số liệu của năm nay.

	Triệu VNĐ	
	31/12/2009 (sau phân loại)	31/12/2009 (trước phân loại)
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.553	-
<b>B. NGUỒN VỐN</b>		
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	21.553



Nguyễn Hùng Dũng  
**Tổng Giám đốc**  
 Ngày 31 tháng 3 năm 2011  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Xuân Cường  
**Kế toán trưởng**



# Nguồn Lực PTSC







## LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Theo số liệu thống kê đến hết ngày 31/12/2010, tổng số cán bộ công nhân viên của PTSC là 8.349 người, trong đó nam là 7.414 người chiếm 88,8% nữ là 935 người chiếm 11.2%, phần lớn cán bộ công nhân viên Tổng công ty có độ tuổi từ 30 đến 45 tuổi.

Số cán bộ có trình độ trên đại học là 128 người, Đại học là 2.680 người, Cao đẳng và trung cấp là 1.167 người, công nhân kỹ thuật là 3.694 người, số còn lại là lao động phổ thông, hoạt động trên nhiều lĩnh vực trong và ngoài ngành dầu khí từ tìm kiếm thăm dò, khai thác đến chế biến, tồn chứa và phân phối kinh doanh các sản phẩm dầu khí, kinh doanh các dịch vụ vận tải, hàng hải, cơ khí chế tạo, cung ứng vật tư thiết bị, kinh doanh các dịch vụ khách sạn, văn phòng...



## ĐỘI TÀU DỊCH VỤ PTSC

PTSC hiện sở hữu, quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí lớn nhất Việt Nam với tổng số 20 tàu bao gồm các tàu dịch vụ hiện đại như tàu kéo, thả neo và vận chuyển (AHTS), tàu định vị động học (DP), tàu trục mỏ, tàu vận chuyển, tàu bảo vệ... được vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và nước ngoài có năng lực, giàu kinh nghiệm.

PTSC cũng đang sở hữu và đồng sở hữu 5 kho nổi FSO/FPSO và là đơn vị trong nước đứng đầu trong việc làm chủ công nghệ quản lý, vận hành, bảo dưỡng tàu FSO/FPSO (đặc biệt là tàu FPSO).

Bên cạnh đó, PTSC còn sở hữu, quản lý các phương tiện nổi khác như tàu khảo sát địa chấn, các sà lan nhà ở, sà lan vận chuyển.

Loại tàu	Tên tàu	Mã lực
UTILITY	Dầu khí 101	1.600 HP
UTILITY	Dầu khí 104	1.700 HP
UTILITY	Dầu khí 105	1.600 HP
AHTSV	SAPA	7.040 HP
FI/FI VESSEL	Hoa Mai 93	5.200 HP
UTILITY	Dầu khí DK 106	2.400 HP
AHTSV	Thanh Long	7.200 HP
AHTSV	An Bang	7.040 HP
AHTSV	An Phong	7.040 HP
AHTSV	Phong Lan	5.300 HP
AHTS DP1	Phong Nha	5.300 HP
AHTS DP2	Bình Minh	5.506 HP
AHTSV	Bình An	8.000 HP
AHTSV	PTSC Vũng Tàu	7.200 HP
AHTS DP2	PTSC Thái Bình	8.000 HP
AHTS DP1	PTSC Hải Phòng	5.200 HP
AHTS DP2	PTSC Thăng Long	7.000 HP
UTILITY	PTSC Ngân năm TLHN - 02	3.500 HP



## NGUỒN LỰC PTSC

### CÁC KHO NỒI CHỨA, XỬ LÝ, XUẤT DẦU THÔ (FSO/FPSO)

1. FPSO Ruby Princess: đã hoàn tất thanh lý trong năm 2010.
2. Tàu FSO Bạch Hổ (FSO-5): sức chứa 1,1 triệu thùng, đã đưa vào phục vụ VSP từ tháng 11/2010 tại mỏ Bạch Hổ - Rồng. Đang hoàn tất các thủ tục thành lập công ty cổ phần sở hữu tàu với tỷ lệ vốn góp của PTSC là 49%.
3. Tàu chứa FPSO Ruby II: sức chứa 645.000 thùng, PTSC sở hữu 60% liên doanh với nhà thầu MISC; phục vụ nhà thầu PCVL từ tháng 6/2010.
4. Tàu chứa FSO Orkid: sức chứa 745.000 thùng, PTSC sở hữu 49% liên doanh với nhà thầu MISC, phục vụ nhà thầu TML tại mỏ PM3 CAA từ tháng 3/2009.
5. Tàu chứa FSO MV12: 300.000 thùng, PTSC sở hữu 33% liên doanh với Công ty Modec và Mitsui, vận hành tại mỏ Rồng Đồi cho KNOC từ năm 2007.



### CÁC PHƯƠNG TIỆN NỔI KHÁC

1. Tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02, đang có kế hoạch hoán cải, nâng cấp thành tàu khảo sát địa chấn 3D.
2. Sà lan Nhà ở 300 chỗ PTSC Offshore 01.
3. Sà lan vận chuyển 5000 tấn PTSC-01.



## CÁC CĂN CỨ CẢNG PTSC

Tên Cảng	Địa điểm	Công suất
Cảng Hạ lưu Vũng Tàu	Số 65A, Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Diện tích: 82,2 ha Cầu cảng: 450m + đang mở rộng thêm 300m Trọng tải tối đa của tàu: 15.000 DWT
Cảng DVĐK Tổng hợp Phú Mỹ	Đường số 3, Khu công nghiệp Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu	Diện tích: 26,5 ha Cầu cảng: 385m x 27m Trọng tải tối đa của tàu: 50.000 DWT, đang tiến hành nâng cấp lên 70.000 DWT
Cảng Dung Quất	huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Diện tích: 4,2 ha Cầu cảng: 210m Trọng tải tối đa của tàu: 20.000 tấn
Cảng PTSC Đình Vũ	Khu công nghiệp Đình Vũ-phường Đông Hải II-Quận Hải An-Thành phố Hải Phòng.	Diện tích: 13,9 ha Cầu cảng: 250m Trọng tải tối đa của tàu: 20.000 DWT
Cảng Nghi Sơn,	huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Diện tích: 9,8 ha và dự kiến mở rộng thêm 27ha trong năm 2011. Cầu cảng: 165m đón tàu 10.000 tấn và 225m đón tàu 30.000 tấn
Cảng Hòn La	Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Diện tích: 8,8 ha Cầu cảng: 215m Trọng tải tối đa của tàu: 10.000 DWT
Cảng PVSB	Vũng Tàu	Đang trong giai đoạn đầu tư
Cảng Phước An	Đồng Nai	Đang trong giai đoạn đầu tư



**CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2009 - 2010**

Tên dự án	Chủ dự án/ Khách hàng	Nội dung công việc	Thời gian	Giá trị HĐ (triệu USD)
Pearl WHP	PCV	Mua sắm, chế tạo, lắp ráp khối thượng tầng 700T và chân đế 450T	01/2008- 03/2009	18
Sư Tử Đen Đông Bắc	Cửu Long JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nối chạy thử giàn, lắp đặt ống và cáp ngầm	02/2008- 04/2010	190
Chim Sáo	Premier Oil Vietnam Offshore	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, tổ hợp, lắp dựng, tiến chạy thử, hạ thủy, vận chuyển, lắp đặt và chạy thử ngoài biển cho toàn bộ 01 Topsides và 01 Jackets và Piles (Chim Sao), tổng khối lượng khoảng 7.000 tấn, lắp đặt và đấu nối hệ thống cáp ngầm (Umbilical), Pipelines, Plems	09/2008- 07/2010	243
Topaz Project	PCV	Thiết kế thi công, mua sắm, chế tạo, tổ hợp, lắp dựng, tiến chạy thử, hạ thủy, vận chuyển và chạy thử ngoài biển cho toàn bộ 01 Topsides và 01 Jackets khối lượng khoảng 3.500 tấn	09/2009- 07/2010	39
Đóng mới Sà Lan	PTSC	Thiết kế chi tiết, mua sắm, chế tạo, hạ thủy Sà Lan 5000 tấn	02/2009- 11/2009	76
Đóng tàu biển	PTSC	Thiết kế chi tiết, mua sắm, chế tạo, hạ thủy 2 tàu lai đất 3500HP và 4750HP	06/2009- 12/2010	23



## CÁC DỰ ÁN TIỀM NĂNG ĐANG VÀ SẼ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2011

<i>Tên dự án</i>	<i>Chủ dự án/ Khách hàng</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Giá trị HĐ (triệu USD)</i>
Tê Giác Trắng (giai đoạn 1)	Hoang Long JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nối chạy thử cho toàn bộ H1 Well head Platform, H4 Jacket, tổng khối lượng khoảng 7000 tấn. Lắp đặt hệ thống ống nối mỏ từ H1 jacket đến FPSO và từ H1 jacket đến H4 Jacket.	Q4/2009-Q2/2011	146
Tê Giác Trắng (giai đoạn 2)	Hoang Long JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nối chạy thử cho Topsides H4.	Q2/2011 – Q4/2012	51
Hải Sư Trắng/ Hải Sư Đen	Thăng Long JOC	Thiết kế chi tiết, mua sắm, chế tạo, tổ hợp, lắp dựng, tiên chạy thử, hạ thủy, vận chuyển và chạy thử ngoài biển cho toàn bộ 02 Topsides, 02 Jackets/ Piles khối lượng khoảng 5.000 tấn.	Q2/2011 đến Q1/2013	190
Biển Đông	Biển Đông JOC	Mua sắm, chế tạo, tổ hợp, lắp dựng, tiên chạy thử, hạ thủy, vận chuyển và chạy thử ngoài biển cho hai Topsides Hải Thạch và Mộc Tinh nặng 2.400 tấn/chiếc và Giàn xử lý trung tâm bao gồm 01 Topside nặng 12.000 tấn và Jacket nặng 10.000 tấn.	Q2/2010 – Q4/2014	800
Sư Tử Trắng	Cửu Long JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nối chạy thử giàn và lắp đặt ống	Q1/2010-Q4/2011	140
Thăng Long – Đông Đô	Lam Sơn JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nối chạy thử cho 01 Topside 800 tấn và Jacket 800 tấn	Q3/2011-Q4/2012	170
Booster Compressor	KNOC	Thiết kế, mua sắm, thi công chế tạo Booster Compressor	Q4/2010-Q3/2012	30
Ruby B Gaslift	PCVL	Mua sắm ống, thiết bị, thi công mở rộng giàn, lắp đặt chạy thử cụm thiết bị Gaslift bao gồm Vapour Recovery Compressor Skid (63 tấn), ống Carbon Steel 6" (2.5 km).	Q3/2011 – Q3/2012	30
Hàm Rồng	PCVL	Dự án đóng mới giàn khoan. Công ty định hướng tiếp cận thực hiện dự án hình thức EPCI	Q4/2011 - Q4/2013	
Block B (Kim Long- Cá Voi-Ác Quỷ)	Chevron	Dự án đóng mới giàn khoan. Dự kiến giai đoạn đầu là tổ hợp 05 giàn khoan và 01 Giàn CPP cùng hệ thống cầu dẫn, tháp đuốc, LQ. Công ty định hướng tiếp cận thực hiện dự án hình thức EPCI	Q3/2011 - Q4/2014	
Sư Tử Nâu	Cửu Long JOC	Dự án đóng mới giàn khoan. Công ty định hướng tiếp cận thực hiện dự án hình thức EPCI.	Q4/2011 - 2013	

## CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2010



STT	Tên giải thưởng, danh hiệu khen thưởng	Tổ chức trao tặng	Chú thích
1	Danh hiệu “Anh Hùng Lao động” cho tập thể Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.	Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam	Ngày 13/06/2010, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình (Hà Nội), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã thay mặt Đảng, Nhà nước và Chính phủ trao cho PTSC danh hiệu cao quý “Anh hùng lao động”.
2	Cờ thi đua của Bộ Công thương cho đơn vị dẫn đầu ngành Công thương trong phong trào thi đua năm 2010	Bộ Công Thương	Ngày 24/05/2010, PTSC đã vinh dự được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Tặng cờ thi đua Tập đoàn cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2006 – 2010.
3	Thương hiệu Quốc gia 2010	Bộ Công thương	Ngày 26/5/2010, Bộ Công Thương đã trao danh hiệu “Thương hiệu quốc gia 2010” cho PTSC. “Thương hiệu quốc gia” là chương trình duy nhất do Chính phủ Việt Nam tiến hành với mục đích quảng bá hình ảnh quốc gia. PTSC là doanh nghiệp được lựa chọn ra từ 2000 doanh nghiệp tiêu biểu trên cả nước. Đây cũng là lần thứ 2 liên tiếp được PTSC nhận giải thưởng này.
4	Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2010 – TOP 100 thương hiệu Việt Nam	Hội Doanh nhân trẻ VN	Lễ trao giải thưởng Sao Vàng Đất Việt cho các thương hiệu tiêu biểu Việt Nam được tổ chức vào ngày 2/9/2010 tại TP. HCM Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) vinh dự nằm trong Top 100 các thương hiệu mạnh, tiêu biểu và có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. PTSC cũng đã 3 năm liên tiếp được nhận giải thưởng này.

# CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2010



5	Giải thưởng Thương hiệu Chứng khoán uy tín 2010	Hội kinh doanh CK VN, UB Chứng khoán Nhà nước	Lễ trao giải thưởng và Cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010” cho các doanh nghiệp tiêu biểu đang hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam được diễn ra tại Hà Nội vào ngày 12/09/2010. Tổng Công ty PTSC đã vinh dự 3 năm liên tiếp được trao giải thưởng này.
6	Top 10 Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia 2010	Bộ Công Thương	Ngày 19/09/2010, Tổng Công ty PTSC đã vinh dự nhận giải thưởng “Top 10 Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia 2010” Đây là giải thưởng do Bộ Công Thương tổ chức nhằm tôn vinh các thương hiệu, doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
7	Doanh nhân xuất sắc đất Việt	Bộ Công Thương	Ngày 19/09/2010, tại Hà Nội, ông Nguyễn Hùng Dũng – Tổng giám đốc Tổng Công ty PTSC đã nhận được giải thưởng “Doanh nhân xuất sắc đất Việt 2010” Giải thưởng “Doanh nhân xuất sắc đất Việt 2010” được bình chọn dựa trên các tiêu chí bao gồm năng lực lãnh đạo, năng lực đổi mới, sáng tạo và quản lý chất lượng. Đây là giải thưởng do Bộ Công Thương tổ chức nhằm lựa chọn và tôn vinh các doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.



## MỘT SỐ KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC CỦA PTSC



